

KẾ HOẠCH

thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng

Thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I- YÊU CẦU

1. Công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội đảng bộ các cấp trong tỉnh phải thực hiện đúng phương châm kế thừa, ổn định, đổi mới, sáng tạo và phát triển; phát huy dân chủ đi đôi với giữ vững nguyên tắc, siết chặt kỷ luật, kỷ cương; coi trọng chất lượng, hiệu quả, đề cao trách nhiệm của các cấp uỷ, tổ chức đảng, trước hết là người đứng đầu; bảo đảm an toàn, thiết thực, không phô trương hình thức, kiên quyết chống lãng phí, tiêu cực. Thông qua đại hội đảng bộ các cấp, tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, đảng viên; củng cố, tăng cường hơn nữa khối đại đoàn kết dân tộc và niềm tin của nhân dân đối với Đảng.

2. Các cấp uỷ, tổ chức đảng lãnh đạo tổ chức thảo luận kỹ lưỡng, sâu sắc, hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, chủ trương, định hướng lớn nêu trong dự thảo các văn kiện Đại hội XIII của Đảng và đại hội đảng bộ cấp trên. Báo cáo chính trị của ban chấp hành đảng bộ phải đánh giá đúng mức, trung thực, khách quan, toàn diện về tình hình và kết quả thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ nhiệm kỳ 2015-2020, nhất là các nhiệm vụ trọng tâm, khâu đột phá và nhiệm vụ xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; chỉ rõ ưu điểm, khuyết điểm, nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan và rút ra những bài học kinh nghiệm sâu sắc trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện; đồng thời, đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ tới phải sát với tình hình thực tế, có tính khả thi cao để tổ chức thực hiện hiệu quả.

3. Công tác nhân sự đại hội nhiệm kỳ 2020-2025 phải bảo đảm nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ mà trực tiếp là cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ. Cấp uỷ nhiệm kỳ 2020-2025 phải đặc biệt coi trọng chất lượng, có số lượng và cơ cấu hợp lý; tiêu biểu về trí tuệ, phẩm chất, uy tín, thật sự trong sạch, vững mạnh, có năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu cao, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo trong tình hình mới, thực hiện thắng lợi nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp và Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.

4. Công tác chuẩn bị nhân sự đại hội và bầu cử phải thực hiện đúng Điều lệ Đảng, quy chế, quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước; bảo đảm tính tổng thể, đồng bộ, liên thông, dân chủ, công tâm, khách quan, minh bạch; gắn kết chặt chẽ với công tác quy hoạch cán bộ và sắp xếp, bố trí nhân sự lãnh đạo cơ quan nhà nước các cấp nhiệm kỳ 2021-2026, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội. Chú trọng phát hiện, giới thiệu tham gia cấp uỷ những nhân tố mới có đức, có tài, có uy tín, có triển vọng thông qua hoạt động thực tiễn, nhất là cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ là người dân tộc thiểu số. Việc đánh giá cán bộ phải chặt chẽ và thực chất, trên cơ sở đánh giá của cấp uỷ, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị có thẩm quyền, đặc biệt coi trọng phẩm chất, uy tín, kết quả cụ thể; chủ động phòng ngừa, cảnh giác, ngăn chặn, đấu tranh, không để tác động, chi phối bởi những thông tin giả, thông tin không chính thức, xấu độc, có dụng ý bịa đặt, xuyên tạc, gán ghép trên Internet, mạng xã hội liên quan đến công tác chuẩn bị nhân sự đại hội.

5. Đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên phải là những đồng chí tiêu biểu về phẩm chất, đạo đức, lối sống, đại diện cho trí tuệ của đảng bộ, có khả năng đóng góp thiết thực, hiệu quả vào sự thành công của đại hội cấp trên.

6. Trong quá trình chuẩn bị và tiến hành đại hội, phải coi trọng lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị gắn với đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước; tập trung giải quyết, xử lý kịp thời, có hiệu quả những hạn chế, bất cập, yếu kém, những vấn đề tồn đọng kéo dài gây bức xúc mà cán bộ, đảng viên, nhân dân quan tâm. Tích cực bảo vệ nền tảng tư tưởng, Cương lĩnh chính trị, đường lối của Đảng; đồng thời, phải tỉnh táo, cảnh giác, chủ động phòng ngừa và kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn có hiệu quả với mọi âm mưu, thủ đoạn, hành động chống phá của các thế lực thù địch, những phân tử cơ hội chính trị, bất mãn.

II- NỘI DUNG

1. Nội dung đại hội đảng bộ các cấp

Đại hội đảng bộ các cấp phải thực hiện 4 nội dung sau:

(1) Tổng kết việc thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ nhiệm kỳ 2015-2020 và xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của đảng bộ nhiệm kỳ 2020-2025.

(2) Thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và dự thảo văn kiện của đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp.

(3) Bầu ban chấp hành đảng bộ nhiệm kỳ 2020-2025.

(4) Bầu đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên.

2. Chuẩn bị văn kiện đại hội và tổ chức thảo luận các dự thảo văn kiện

2.1. Dự thảo văn kiện của cấp uỷ trình đại hội gồm hai báo cáo sau:

- Báo cáo chính trị của đảng bộ phải đánh giá khách quan, trung thực, sát tình hình thực tế; làm rõ những ưu điểm, khuyết điểm trên các lĩnh vực xây dựng, chỉnh đốn Đảng, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh,...; chỉ rõ nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan, rút ra bài học kinh nghiệm sâu sắc, toàn diện, sát thực tế; đồng thời, quán triệt quan điểm, chủ trương, định hướng lớn trong các dự thảo văn kiện của cấp trên, cũng như điều kiện thực tế của từng đảng bộ, đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thiết thực, khả thi, hiệu quả để thực hiện trong nhiệm kỳ 2020-2025 và với tầm nhìn xa hơn.

- Báo cáo kiểm điểm của cấp uỷ phải bảo đảm tính chiến đấu, nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình với thái độ nghiêm túc, thẳng thắn, xây dựng; đánh giá khách quan, trung thực công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ trong nhiệm kỳ vừa qua; kết quả thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khoá XI, XII gắn với việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và các quy định nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu; chỉ rõ nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan của những hạn chế, khuyết điểm, yếu kém và xác định rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân; đồng thời, phải cầu thị, khiêm tốn, lắng nghe nhiều chiều để đề ra kế hoạch, lộ trình, biện pháp phù hợp, hiệu quả nhằm sửa chữa, khắc phục trong thời gian tới.

2.2. Việc xây dựng, đóng góp ý kiến vào văn kiện:

- Quá trình xây dựng dự thảo văn kiện đại hội, các cấp uỷ cần nghiêm túc tổ chức lấy ý kiến đóng góp của các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc, cán bộ hưu trí, các nhà khoa học, nhân sĩ, trí thức, chuyên gia và các tầng lớp nhân dân bằng các hình thức thích hợp, hiệu quả. Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh uỷ chuẩn bị tốt và có kế hoạch công bố dự thảo các văn kiện đại hội và báo cáo chính trị trên các phương tiện thông tin đại chúng phù hợp với tình hình thực tế để lấy ý kiến đóng góp rộng rãi của nhân dân.

- Để nâng cao chất lượng thảo luận, đóng góp ý kiến vào văn kiện tại đại hội, các cấp uỷ chuẩn bị dự thảo nghị quyết đại hội, chương trình hành động (*gồm những định hướng lớn, nội dung cơ bản của báo cáo chính trị*) để đại hội thảo luận, quyết định. Đại hội đảng bộ các cấp phải dành thời gian thoả đáng, phát huy trách nhiệm, trí tuệ của đại biểu trong thảo luận; bảo đảm dân chủ, kỹ lưỡng, sâu sắc, hiệu quả, tránh “qua loa”, hình thức; các ý kiến khác nhau cần dành thời gian thảo luận, tranh luận, làm rõ, đi đến thống nhất trên tinh thần cầu thị, lắng nghe, đoàn kết, xây dựng.

** Đối với đại hội đảng bộ bộ phận nhiệm kỳ 2020-2025 và đại hội chi bộ trực thuộc đảng uỷ cơ sở nhiệm kỳ 2020-2022 và 2022-2025 thực hiện các nội dung và một số vấn đề có liên quan theo Phụ lục 1, ban hành kèm theo Kế hoạch này.*

3. Công tác chuẩn bị nhân sự và bầu cử cấp uỷ

3.1. Tiêu chuẩn cấp uỷ viên

Việc lựa chọn, giới thiệu nhân sự cấp uỷ khoá mới phải quán triệt sâu sắc Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII và tiêu chuẩn chức danh cán bộ nêu tại Quy định số 89-QĐ/TW, ngày 04/8/2017 của Bộ Chính trị về khung tiêu chuẩn chức danh, định hướng khung tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp; Quy định số 90-QĐ/TW, ngày 04/8/2017 của Bộ Chính trị về tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ thuộc diện Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý và Quy định số 07-QĐ/TU, ngày 17/01/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý. Cấp uỷ các cấp căn cứ vào tiêu chuẩn chung nêu tại Kế hoạch này để cụ thể hoá cho phù hợp với đặc điểm, yêu cầu ở cấp mình.

Kiên quyết sàng lọc, không để lọt vào cấp uỷ khoá mới những người bản lĩnh chính trị không vững vàng; phẩm chất, năng lực, uy tín giảm sút; thiếu gương mẫu, mất đoàn kết, cục bộ, bè phái, cơ hội, thấy đúng không dám bảo vệ, thấy sai không dám đấu tranh; có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ; chạy chức, chạy quyền, tham nhũng, tiêu cực, “lợi ích nhóm”; vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ, quy chế, quy định của Đảng, Nhà nước, tiêu chuẩn chính trị và những điều đảng viên không được làm; quan liêu, cửa quyền, thiếu gắn bó mật thiết với nhân dân; bản thân hoặc vợ (chồng), con vi phạm các quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước làm ảnh hưởng tới uy tín cơ quan, đơn vị, bản thân cán bộ; kết quả thực hiện nhiệm vụ không cao (*Phụ lục 2*).

3.2. Thời điểm tính độ tuổi tham gia cấp uỷ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội

Cấp cơ sở tháng 4/2020; cấp huyện và tương đương tháng 6/2020; cấp tỉnh tháng 9/2020. Thời điểm tính tuổi tham gia chức danh lãnh đạo hội đồng nhân dân, uỷ ban nhân dân, Đoàn đại biểu Quốc hội tháng 5/2021. Thời điểm tính tuổi tham gia các chức danh lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội là thời điểm đại hội ở các cấp của mỗi tổ chức.

Dừng việc bổ sung cấp uỷ viên và uỷ viên ban thường vụ cấp uỷ nhiệm kỳ 2015-2020 trước 6 tháng tính đến thời điểm đại hội ở mỗi cấp. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3.3. Độ tuổi tham gia cấp uỷ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội

Những đồng chí lần đầu tham gia cấp uỷ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội nói chung phải đủ tuổi công tác từ 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất cũng trọn 1 nhiệm kỳ. Những đồng chí được giới thiệu tái cử cấp uỷ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội nói chung phải đủ tuổi công tác trọn 1 nhiệm kỳ, ít nhất phải còn đủ tuổi công tác từ 1/2 nhiệm kỳ (30 tháng) trở lên tại thời điểm tính độ tuổi tham gia cấp uỷ ở mỗi cấp và chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội tại thời điểm bầu cử (Phụ lục 3).

3.4. Cơ cấu, số lượng cấp uỷ viên, uỷ viên thường vụ và phó bí thư cấp uỷ

(1) Cơ cấu cấp uỷ:

- Cơ bản bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của cấp uỷ đối với những địa bàn, lĩnh vực quan trọng; không vì cơ cấu mà hạ thấp tiêu chuẩn; thực hiện chủ trương không nhất thiết cấp nào, ngành nào cũng phải có người tham gia cấp uỷ; đồng thời, thống nhất quy định một số chức danh cụ thể có cơ cấu ban thường vụ, số cơ cấu còn lại do cấp uỷ quyết định theo yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị và khả năng đáp ứng của cán bộ.

- Kết hợp hài hoà, chặt chẽ, hiệu quả việc chuẩn bị nhân sự tại chỗ với điều động, luân chuyển, bố trí cán bộ từ nơi khác đến. Các cấp và ngành có cơ cấu cấp uỷ viên, nhưng chưa chuẩn bị được nhân sự tại chỗ thì cấp uỷ cấp trên điều động người đủ tiêu chuẩn, điều kiện, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị từ nơi khác đến hoặc xem xét, bổ sung sau đại hội.

- Cơ bản thực hiện bí thư cấp uỷ đồng thời là chủ tịch hội đồng nhân dân các cấp. Thực hiện bí thư cấp uỷ đồng thời là chủ tịch uỷ ban nhân dân ở cấp huyện, cấp xã đối với những nơi có đủ điều kiện. Mỗi đồng chí thường trực cấp uỷ không giữ quá 2 chức danh trong các chức danh chủ chốt: bí thư, phó bí thư, chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch uỷ ban nhân dân.

- Căn cứ Nghị quyết Trung ương 7 khoá XII, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chủ trương bố trí bí thư cấp uỷ cấp huyện không là người địa phương theo lộ trình, phù hợp với đặc điểm, tình hình cụ thể và đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị của từng địa phương để đến năm 2025 cơ bản hoàn thành.

- Phấn đấu đạt tỷ lệ cấp uỷ viên nữ từ 15% trở lên và có cán bộ nữ trong ban thường vụ; tỷ lệ cán bộ trẻ (dưới 40 tuổi đối với cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã) từ 10% trở lên; tỷ lệ cấp uỷ viên là người dân tộc thiểu số phù hợp với đặc điểm, cơ cấu dân tộc và điều kiện cụ thể của từng địa phương, cơ quan, đơn vị. Cấp uỷ các cấp, nhất là người đứng đầu phải chủ động và có trách nhiệm lãnh đạo,

chỉ đạo việc rà soát, đánh giá đề đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sắp xếp cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số vào các chức danh có cơ cấu tham gia cấp uỷ khoá mới; đồng thời, có giải pháp hiệu quả chuẩn bị nguồn cán bộ cả trước mắt và lâu dài.

- Cấp uỷ các cấp đổi mới không dưới 1/3 tổng số cấp uỷ viên mỗi nhiệm kỳ và thực hiện cơ cấu ba độ tuổi trong cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ và phân đấu ba độ tuổi trong thường trực cấp uỷ.

- Vào đầu nhiệm kỳ, nơi nào chưa chuẩn bị đủ số lượng, cơ cấu thì phải khẩn trương, nghiêm túc chuẩn bị nhân sự đủ tiêu chuẩn, điều kiện để bổ sung, thay thế trong nhiệm kỳ bảo đảm đủ cơ cấu, tỷ lệ theo đúng quy định.

- Việc cơ cấu cấp uỷ, tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số và việc đổi mới cấp uỷ trong lực lượng vũ trang, doanh nghiệp và một số đơn vị đặc thù sẽ có hướng dẫn riêng.

(2) Số lượng, cấp uỷ viên, uỷ viên ban thường vụ và phó bí thư cấp uỷ:

- Quy định số lượng cấp uỷ viên và uỷ viên ban thường vụ cấp uỷ các cấp; đồng thời, thực hiện giảm khoảng 5% số lượng cấp uỷ viên cấp tỉnh, cấp huyện so với số lượng tối đa đã được Trung ương xác định ở nhiệm kỳ 2015-2020 theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6, Trung ương 7 khoá XII.

- Căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện và tình hình đội ngũ cán bộ, đại hội quyết định số lượng cấp uỷ viên; cấp uỷ khoá mới quyết định số lượng uỷ viên ban thường vụ, phó bí thư cấp uỷ trên cơ sở quy định khung của cấp có thẩm quyền (*Phụ lục 4*).

3.5. Quy trình nhân sự cấp uỷ

- Thực hiện theo Phụ lục 4 của Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị, Quy định số 01-QĐi/TU ngày 29/5/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền và được cụ thể hoá cho 2 đối tượng: (1) Nhân sự lần đầu tham gia cấp uỷ; (2) Nhân sự tái cử cấp uỷ.

- Cơ quan có thẩm quyền xem xét, kết luận về tiêu chuẩn chính trị đối với nhân sự được giới thiệu tham gia cấp uỷ. Đại hội đảng bộ các cấp thực hiện thẩm tra tư cách đại biểu theo quy định, cấp uỷ cấp trên trực tiếp chỉ đạo thẩm tra, xác minh, kết luận trước khi tiến hành đại hội đối với những nơi có vấn đề phức tạp, nhất là mất đoàn kết nội bộ hoặc có đơn, thư khiếu nại, tố cáo. Cấp uỷ triệu tập đại hội chỉ xem xét giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo (có danh) liên quan đến nhân sự nếu đơn, thư đó gửi đến cấp uỷ trước ngày khai mạc đại hội 25 ngày làm việc (đối với cấp cơ sở), 30 ngày làm việc (đối với cấp tỉnh, cấp huyện); nếu gửi đến cấp uỷ triệu tập đại hội sau thời gian nêu trên thì chuyển cho cấp uỷ khoá mới xem xét, giải quyết theo quy định.

- Phân công công tác mới hoặc giới thiệu ứng cử ở địa phương, cơ quan, đơn vị khác đối với các đồng chí bí thư cấp uỷ cấp huyện và tương đương, bí thư cấp uỷ cấp xã đã giữ chức vụ quá 2 nhiệm kỳ liên tiếp (8 năm trở lên) tại một địa phương, cơ quan, đơn vị nếu còn đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham gia cấp uỷ khoá mới theo quy định (*có Phương án riêng của Tiểu ban Nhân sự - Phụ lục 5*).

3.6. Thực hiện bầu cử trong đại hội

- Việc bầu cử cấp uỷ, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư cấp uỷ, uỷ ban kiểm tra và chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra các cấp thực hiện theo Quy chế bầu cử trong Đảng.

- Thực hiện thí điểm bầu bí thư cấp uỷ tại đại hội ở những nơi cấp uỷ đoàn kết, thống nhất cao; nhân sự dự kiến giới thiệu là người tiêu biểu, hội tụ đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, có khả năng đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; đồng thời, phải được sự đồng ý của cấp uỷ cấp trên trực tiếp.

- Thực hiện đại hội lấy phiếu giới thiệu bí thư cấp uỷ trong số các đồng chí vừa trúng cử vào ban chấp hành đảng bộ khoá mới, trừ những nơi trực tiếp bầu bí thư cấp uỷ. Kết quả giới thiệu của đại hội để cấp uỷ khoá mới tham khảo khi bầu bí thư cấp uỷ. Trường hợp giới thiệu của đại hội khác với phương án nhân sự được duyệt thì báo cáo cấp uỷ cấp trên cho ý kiến chỉ đạo trước khi bầu bí thư cấp uỷ.

4. Công tác chuẩn bị nhân sự uỷ ban kiểm tra và bầu cử uỷ viên uỷ ban kiểm tra, chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra cấp uỷ

Cấp uỷ đương nhiệm chỉ đạo công tác chuẩn bị và giới thiệu nhân sự uỷ ban kiểm tra, chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra với cấp uỷ khoá mới theo hướng dẫn của Uỷ ban Kiểm tra Trung ương.

5. Cơ cấu, số lượng đại biểu dự đại hội và việc bầu đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên

Việc xác định cơ cấu, số lượng đại biểu đại hội đảng bộ các cấp thực hiện theo hướng: Giữ nguyên số lượng đại biểu ở khối địa phương như một số nhiệm kỳ gần đây; đồng thời, đổi mới cách phân bổ để bảo đảm hợp lý thành phần, cơ cấu, giới tính, dân tộc; tăng số lượng đại biểu ở các ngành, lĩnh vực quan trọng để có từ 1 đến 2 đại biểu (*không tính đại biểu đương nhiên*) để nâng cao chất lượng thảo luận, phản biện, đóng góp ý kiến tại đại hội. Căn cứ nguyên tắc này, cấp uỷ triệu tập đại hội quyết định phân bổ đại biểu dự đại hội với số lượng cụ thể như sau:

5.1. Đối với cấp cơ sở

Đại hội đại biểu đảng bộ xã, phường, thị trấn và đảng bộ ngành:

- Từ 400 đảng viên trở lên, số lượng đại biểu dự đại hội đảng bộ là 120 đại biểu.

- Từ 200 đến dưới 400 đảng viên, số lượng đại biểu dự đại hội đảng bộ là 100 đại biểu.

- Đảng bộ xã, phường, thị trấn có dưới 200 đảng viên nhưng có khó khăn về cơ sở vật chất phải tiến hành đại hội đại biểu; số lượng đại biểu dự đại hội đảng bộ là 80 đại biểu.

Như vậy, toàn tỉnh có 106 đảng bộ xã, phường, thị trấn và 3 đảng bộ ngành (*Đảng bộ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Đảng bộ Cục Thuế tỉnh và Đảng bộ Công ty Điện lực Sóc Trăng*) tiến hành đại hội đại biểu; có 3 đảng bộ xã, thị trấn phải tiến hành đại hội đảng viên (xã Lịch Hội Thượng, xã Trung Bình và thị trấn Trần Đề của huyện Trần Đề).

5.2. Đối với cấp trên cơ sở

- Số lượng đại biểu đại hội đảng bộ: thành phố Sóc Trăng, huyện Kế Sách, huyện Mỹ Xuyên, thị xã Vĩnh Châu, Đảng bộ các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh là 300 đại biểu.

- Số lượng đại biểu đại hội đảng bộ: thị xã Ngã Năm, huyện Thạnh Trị, huyện Mỹ Tú, huyện Long Phú là 250 đại biểu.

- Số lượng đại biểu đại hội đảng bộ: huyện Cù Lao Dung, huyện Châu Thành, huyện Trần Đề là 200 đại biểu.

- Số lượng đại biểu Đại hội Đảng bộ Công an tỉnh 150 đại biểu.

- Số lượng đại biểu Đại hội Đảng bộ Quân sự tỉnh là 100 đại biểu.

- Số lượng đại biểu Đại hội Đảng bộ Bộ đội Biên phòng tỉnh là 80 đại biểu.

5.3. Đối với cấp tỉnh

Số lượng đại biểu dự Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV là 350 đại biểu (*số lượng đại biểu của cấp huyện và tương đương dự Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, Ban Thường vụ Tỉnh ủy sẽ có thông báo phân bổ sau*).

6. Về đại hội điểm và thời gian tiến hành đại hội đảng bộ các cấp

6.1. Đối với cấp cơ sở

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy chọn Đảng bộ xã Tham Đôn của huyện Mỹ Xuyên (*dự kiến thí điểm bầu trực tiếp Bí thư Đảng ủy tại đại hội*); Đảng bộ Phường 2, thị xã Ngã Năm và Đảng bộ Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh để tiến hành đại hội điểm. Thời gian đại hội được tiến hành từ đầu tháng 02/2020 đến ngày 21/02/2020; tổ chức hội nghị sơ kết đánh giá rút kinh nghiệm đại hội điểm vào đầu tháng 3/2020.

- Ban thường vụ cấp ủy cấp huyện và tương đương chọn từ 1 đến 2 loại hình đảng bộ cơ sở để chỉ đạo đại hội điểm. Thời gian tiến hành từ ngày 15/3/2020 đến ngày 31/3/2020; tổ chức hội nghị sơ kết đánh giá rút kinh nghiệm đại hội điểm cấp cơ sở vào đầu tháng 4/2020.

Đại hội đảng cấp cơ sở còn lại bắt đầu từ ngày 15/4/2020, kết thúc trước ngày 15/5/2020. Thời gian đại hội đảng bộ cấp cơ sở không quá 2 ngày.

Quá trình chỉ đạo đại hội, ban thường vụ cấp uỷ cấp huyện và tương đương chọn đảng bộ cơ sở để thực hiện thí điểm bầu trực tiếp bí thư cấp uỷ tại đại hội ở những nơi có đủ điều kiện.

6.2. Đối với cấp trên cơ sở

Ban Thường vụ Tỉnh uỷ chọn Đảng bộ thành phố Sóc Trăng (*dự kiến thực hiện thí điểm bầu trực tiếp Bí thư Thành uỷ tại đại hội*), Đảng bộ huyện Kế Sách để tiến hành đại hội điểm cấp trên cơ sở. Thời gian tiến hành từ đầu tháng 6/2020 đến ngày 20/6/2020; tổ chức hội nghị sơ kết đánh giá rút kinh nghiệm đại hội điểm cấp trên cơ sở vào đầu tháng 7/2020.

Đại hội đảng bộ cấp trên cơ sở còn lại tiến hành từ ngày 10/7/2020 và kết thúc trước ngày 10/8/2020; thời gian đại hội đảng bộ cấp trên cơ sở không quá 3 ngày.

6.3. Đối với cấp tỉnh

Dự kiến Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV diễn ra vào khoảng từ ngày 15/9/2020 đến ngày 30/9/2020. Ban Thường vụ Tỉnh uỷ báo cáo, xin ý kiến Ban Bí thư trước khi triệu tập Đại hội. Thời gian Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh không quá 4 ngày.

Thời gian họp trụ bị đại hội đại biểu đảng bộ cấp huyện (tương đương) và Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh không quá 1/2 ngày (đại hội cơ sở không họp trụ bị).

Sau đại hội, cấp uỷ các cấp tổ chức tổng kết đại hội cấp mình và cấp dưới, tổng hợp, báo cáo kết quả về Ban Thường vụ Tỉnh uỷ (qua Ban Tổ chức Tỉnh uỷ) để tổng hợp, báo cáo về Trung ương theo quy định. Cấp cơ sở hoàn thành báo cáo tổng kết đại hội trước ngày 15/7/2020; cấp trên cơ sở trước ngày 31/8/2020; cấp tỉnh trước ngày 30/11/2020.

7. Thời gian thông qua văn kiện, đề án (phương án) nhân sự ban chấp hành, ban thường vụ và các chức danh chủ chốt các cấp

7.1. Đối với cấp cơ sở:

- Các đơn vị được chọn làm đại hội điểm: Hoàn thành và trình ban thường vụ cấp uỷ cấp trên xem xét, phê duyệt về văn kiện, đề án (phương án) nhân sự ban chấp hành, ban thường vụ, uỷ ban kiểm tra cấp uỷ và các chức danh chủ chốt trong tháng 01/2020.

- Các đơn vị còn lại: Hoàn thành và trình ban thường vụ cấp uỷ cấp trên xem xét, phê duyệt về văn kiện, đề án (phương án) nhân sự ban chấp hành, ban thường vụ, uỷ ban kiểm tra cấp uỷ và các chức danh chủ chốt trong tháng 02/2020.

7.2. Đối với cấp huyện và tương đương

- Các đơn vị được chọn làm đại hội điểm: Hoàn thành và trình Ban Thường vụ Tỉnh uỷ xem xét, phê duyệt về văn kiện, đề án (phương án) nhân sự ban chấp hành, ban thường vụ, uỷ ban kiểm tra cấp uỷ và các chức danh chủ chốt trong tháng 4/2020.

- Các đơn vị còn lại: Hoàn thành và trình Ban Thường vụ Tỉnh uỷ xem xét, phê duyệt về văn kiện, đề án (phương án) nhân sự ban chấp hành, ban thường vụ, uỷ ban kiểm tra cấp uỷ và các chức danh chủ chốt trong tháng 5/2020.

7.3. Đối với cấp tỉnh:

Dự kiến báo cáo Bộ Chính trị về văn kiện, đề án nhân sự Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ và các chức danh chủ chốt của tỉnh trong tháng 8/2020.

8. Chương trình đại hội và một số nội dung có liên quan đại hội đảng bộ các cấp (Phụ lục 6)

9. Việc sắp xếp, bố trí cán bộ sau đại hội

- Thực hiện việc bố trí, sắp xếp, phân công cấp uỷ viên khoá mới ngay sau đại hội theo đúng phương án nhân sự đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Cùng với việc phân công cấp uỷ viên khoá mới, cấp uỷ các cấp cần tiến hành sắp xếp, bố trí, kịp thời thực hiện chế độ, chính sách và làm tốt công tác tư tưởng đối với các đồng chí cấp uỷ viên không tái cử theo quy định của Đảng và Nhà nước.

- Đối với những đồng chí ở cấp tỉnh, cấp huyện không tái cử, nhưng còn thời gian công tác từ 24 tháng đến dưới 30 tháng mới đến tuổi nghỉ hưu, nếu còn đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, sức khoẻ và có nguyện vọng công tác thì xem xét, bố trí công việc phù hợp (*trừ các đồng chí có nguyện vọng nghỉ hưu sớm*). Những đồng chí còn dưới 24 tháng mới đến tuổi nghỉ hưu, nếu địa phương, cơ quan, đơn vị có khó khăn trong việc sắp xếp, bố trí công việc phù hợp thì cơ bản giữ nguyên chế độ và làm tốt công tác tư tưởng, động viên nghỉ công tác, chờ đủ tuổi nghỉ hưu. Những đồng chí có nguyện vọng nghỉ hưu trước tuổi thì giải quyết chế độ, chính sách kịp thời theo quy định của Chính phủ. Cán bộ ở cấp xã thực hiện theo Kết luận số 64-KL/TW, ngày 28/5/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khoá XI và quy định của Chính phủ.

- Về thời điểm thôi giữ chức vụ lãnh đạo hội đồng nhân dân, uỷ ban nhân dân và các chức danh lãnh đạo cơ quan nhà nước các cấp có cơ cấu cấp uỷ nhưng không tham gia cấp uỷ nhiệm kỳ 2020-2025 thực hiện như sau: Các đồng chí đến tuổi nghỉ hưu sau đại hội hoặc còn tuổi công tác nhưng không tham gia cấp uỷ thì cho thôi đảm nhiệm các chức danh lãnh đạo vào phiên họp bất thường gần nhất của

hội đồng nhân dân sau đại hội. Đối với các đồng chí còn đủ tuổi công tác để tái cử cấp uỷ nhiệm kỳ 2020-2025 nhưng không bảo đảm về độ tuổi công tác để tái cử các chức danh lãnh đạo hội đồng nhân dân, uỷ ban nhân dân thì căn cứ theo nguyện vọng và từng trường hợp cụ thể để thực hiện việc phân công, bố trí nhiệm vụ mới hoặc giải quyết cho nghỉ công tác, chờ đến tuổi nghỉ hưu theo các chế độ, chính sách phù hợp; đồng thời, chuẩn bị nhân sự thay thế vào phiên họp bất thường của hội đồng nhân dân sau đại hội. Riêng đối với các chức danh lãnh đạo hội đồng nhân dân, nếu nhân sự được chuẩn bị thay thế chưa là đại biểu hội đồng nhân dân thì đề đồng chí đương nhiệm tiếp tục giữ chức vụ đến hết nhiệm kỳ 2016-2021.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp uỷ tổ chức quán triệt Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị, kế hoạch của cấp uỷ cấp trên và xây dựng kế hoạch thực hiện, bảo đảm các yêu cầu, nội dung Chỉ thị của Bộ Chính trị và Kế hoạch này; quan tâm lãnh đạo công tác chuẩn bị đại hội đảng bộ các cấp, đồng thời lãnh đạo thực hiện có hiệu quả các nghị quyết của Trung ương về xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Làm tốt công tác chính trị, tư tưởng trong đảng bộ; phát động và đẩy mạnh tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên và nhân dân tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, lập thành tích chào mừng đại hội đảng bộ các cấp, gắn với kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm 2020. Phát huy dân chủ, giữ vững kỷ cương, kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước, kiên quyết đấu tranh với những quan điểm sai trái, ngăn ngừa các biểu hiện tiêu cực.

2. Các cấp uỷ thành lập các tiểu ban giúp việc chuẩn bị và tổ chức đại hội; phân công uỷ viên thường vụ và cấp uỷ viên chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội của đảng bộ cấp dưới; tổ chức đại hội điếm để rút kinh nghiệm; tập trung chỉ đạo các đảng bộ có vấn đề khó khăn hoặc có vấn đề phức tạp nảy sinh.

Ban thường vụ cấp uỷ cấp dưới phải báo cáo ban thường vụ cấp uỷ cấp trên việc chuẩn bị văn kiện và đề án (phương án) nhân sự cấp uỷ, khi được cấp trên đồng ý mới tiến hành đại hội.

Ban Thường vụ Tỉnh uỷ phân công Uỷ viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ chỉ đạo, kiểm tra việc chuẩn bị và tổ chức đại hội các đảng bộ trực thuộc Tỉnh uỷ.

3. Ban thường vụ cấp uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ chỉ đạo công tác rà soát, bổ sung và phê duyệt quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ 2020-2025 gắn với công tác chuẩn bị nhân sự đại hội các cấp theo thẩm quyền; thực hiện hoàn thành trong quý I/2020 và gửi quyết định phê duyệt quy hoạch cấp uỷ kèm theo hồ sơ nhân sự tại Phụ lục 5 để xem xét, phê duyệt đề án (phương án) nhân sự.

4. Sau đại hội, cấp uỷ khoá mới tổ chức tổng kết, rút kinh nghiệm công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội; báo cáo cấp uỷ cấp trên chuẩn y kết quả bầu cử cấp uỷ;

tiên hành kiện toàn các chức danh lãnh đạo cơ quan nhà nước nhiệm kỳ 2016-2021, đồng thời chuẩn bị nhân sự lãnh đạo hội đồng nhân dân, uỷ ban nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội khoá XV (đối với cấp tỉnh), nhân sự lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội theo quy định. Xây dựng, ban hành quy chế làm việc của ban chấp hành đảng bộ (theo Quy định số 202-QĐ/TW, ngày 02/8/2019 của Ban Bí thư, đối với cấp uỷ cấp huyện); kế hoạch triển khai thực hiện nghị quyết đại hội; phân công công tác đối với cấp uỷ viên và thực hiện chế độ, chính sách kịp thời, nghiêm túc đối với các đồng chí không tái cử theo quy định.

5. Ban Tổ chức Tỉnh uỷ chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh uỷ hướng dẫn công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội đảng bộ các cấp.

Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh uỷ theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc chuẩn bị và tổ chức đại hội đảng bộ các cấp; tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh uỷ.

Kế hoạch này được phổ biến đến chi bộ.

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương Đảng (HN&T78),
- Ban Tổ chức Trung ương (HN&Vụ Địa phương III),
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh uỷ,
- Các huyện uỷ, thị uỷ, thành uỷ
và đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ,
- Các đồng chí Tỉnh uỷ viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh uỷ.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

Phan Văn Sáu

PHỤ LỤC 1

NỘI DUNG ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ BỘ PHẬN NHIỆM KỲ 2020-2025 VÀ ĐẠI HỘI CHI BỘ TRỰC THUỘC ĐẢNG BỘ CƠ SỞ NHIỆM KỲ 2020-2022 VÀ 2022-2025

*(ban hành kèm theo Kế hoạch số 93-KH/TU, ngày 19/8/2019
của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ)*

I- NỘI DUNG ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ BỘ PHẬN

1. Nội dung đại hội

Đại hội đảng bộ bộ phận trực thuộc đảng bộ cơ sở nhiệm kỳ 2020-2025 thực hiện 4 nội dung sau: (1) Tổng kết thực hiện nghị quyết của đảng bộ nhiệm kỳ 2015-2020 và xác định phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp của nhiệm kỳ 2020-2025; (2) Thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện Đại hội XIII của Đảng (nếu có) và văn kiện của cấp uỷ cấp trên trực tiếp; (3) Bầu cấp uỷ khoá mới; (4) Bầu đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên *(đối với đảng bộ cơ sở thực hiện đại hội đại biểu)*.

2. Chuẩn bị văn kiện đại hội và tổ chức thảo luận

- Dự thảo văn kiện của đảng uỷ bộ phận trình đại hội gồm 2 báo cáo:

+ Báo cáo chính trị của đảng bộ bộ phận phải đảm bảo tính khách quan, trung thực, sát tình hình thực tế; làm rõ những ưu điểm, khuyết điểm trên các lĩnh vực đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nghị quyết của đảng uỷ cơ sở ở các chi bộ; giúp đảng uỷ cơ sở theo dõi tình hình công tác xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.

+ Báo cáo kiểm điểm của đảng uỷ phải đánh giá đúng, khách quan, trung thực về những ưu điểm, khuyết điểm, nguyên nhân đối với công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc các chi bộ trực thuộc; việc lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khoá XI, XII gắn với học tập làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, các quy định, hướng dẫn của cấp trên, công tác sửa đổi, bổ sung và tổ chức thực hiện quy chế làm việc của đảng uỷ.

- Lãnh đạo tổ chức thảo luận kỹ lưỡng, sâu sắc các mục tiêu, định hướng lớn nêu tại các văn kiện Đại hội XIII của Đảng (nếu có) và đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp.

3. Tiêu chuẩn cấp uỷ viên

- Trung thành với lợi ích của Đảng, quốc gia, dân tộc và nhân dân; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; có tinh thần yêu nước nồng nàn, đặt lợi ích của Đảng, nhân dân, tập thể lên trên lợi ích cá nhân, tận tụy phục vụ nhân dân.

- Có phẩm chất, đạo đức trong sáng, lối sống trung thực, khiêm tốn, chân thành, giản dị; có tâm huyết và trách nhiệm với công việc; có tinh thần đoàn kết, gương mẫu, thương yêu đồng chí, đồng nghiệp; cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; không quan liêu, tham nhũng và tích cực đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị; tuân thủ và thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức, kỷ luật của Đảng, nhất là nguyên tắc tự phê bình và phê bình.

- Có sức khỏe, tư duy đổi mới, năng lực thực tiễn, nắm chắc và hiểu biết cơ bản tình hình thực tế để cụ thể hoá và tổ chức thực hiện có hiệu quả chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; gương mẫu, quy tụ và phát huy sức mạnh tổng hợp của tập thể, cá nhân; dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, được cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân tín nhiệm.

4. Số lượng cấp uỷ viên đảng uỷ bộ phận

Số lượng cấp uỷ viên của đảng uỷ bộ phận không quá 7 cấp uỷ viên, bầu bí thư và 1 phó bí thư đảng uỷ bộ phận.

5. Bầu cử

- Đại hội đảng bộ bộ phận trực thuộc đảng bộ cơ sở là đại hội đảng viên và chỉ có đảng viên chính thức mới có quyền ứng cử và bầu cử.

- Đảng viên sinh hoạt tạm thời và đảng viên dự bị không có quyền bầu cử.

- Đảng viên chuyển sinh hoạt đảng tạm thời và đảng viên được miễn công tác, miễn sinh hoạt đảng, nếu có mặt tại đại hội tham gia bầu cử, biểu quyết thì vẫn được tính. Đảng viên vắng mặt có lý do chính đáng và được cấp triệu tập đồng ý thì không tính vào tỷ lệ biểu quyết, tỷ lệ phiếu bầu.

- Đại hội trực tiếp bầu cấp uỷ, trực tiếp bầu bí thư và phó bí thư đảng uỷ bộ phận trong số cấp uỷ viên mới trúng cử.

- Đại hội bầu cử bằng hình thức bỏ phiếu kín; số lượng, danh sách bầu cấp uỷ phải có số dư theo Quy chế bầu cử trong Đảng và xếp thứ tự tên người theo vần A, B, C...

6. Thời gian tổ chức đại hội

Đại hội đảng bộ bộ phận nhiệm kỳ 2020-2025 tiến hành vào đầu tháng 02/2020 và hoàn thành trong tháng 3/2020; thời gian tổ chức đại hội không quá một ngày.

7. Hình thức

- Tổ chức đại hội đảng bộ bộ phận trực thuộc đảng bộ cơ sở phải thật sự trang nghiêm, không phô trương hình thức và phải bảo đảm tiết kiệm.

- Về trang trí: Tuỳ vào điều kiện thực tế của từng nơi mà trang trí đại hội cho phù hợp, nhưng phải bảo đảm tính trang nghiêm. Đối với những nơi có điều kiện thực hiện việc trang trí và chào cờ theo đúng hướng dẫn.

8. Chương trình đại hội

Vận dụng theo chương trình đại hội chung.

II- NỘI DUNG ĐẠI HỘI CHI BỘ TRỰC THUỘC ĐẢNG BỘ CƠ SỞ

1. Nội dung đại hội

Đại hội chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở thực hiện 2 nội dung sau: (1) Tổng kết thực hiện nghị quyết của chi bộ nhiệm kỳ 2017-2020 và xác định phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp của nhiệm kỳ 2020-2022; (2) Bầu ban chấp hành chi bộ, bí thư, phó bí thư chi bộ.

2. Chuẩn bị văn kiện đại hội

Dự thảo văn kiện của chi uỷ trình đại hội gồm 2 báo cáo sau:

- Báo cáo chính trị của chi bộ phải đảm bảo tính khách quan, trung thực và sát tình hình thực tế; làm rõ những ưu điểm, khuyết điểm trên các lĩnh vực xây dựng, chỉnh đốn Đảng; về phát triển kinh tế - xã hội; về tình hình an ninh trật tự và công tác quân sự địa phương (*đối với chi bộ áp, tổ dân phố*); về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của ngành, đơn vị (*đối với chi bộ loại hình cơ quan, hành chính, đơn vị sự nghiệp, lực lượng vũ trang, ...*).

- Báo cáo kiểm điểm của chi uỷ phải đánh giá đúng, khách quan, trung thực về những ưu điểm, khuyết điểm, nguyên nhân đối với công tác lãnh đạo, điều hành thực hiện nghị quyết của chi bộ nhiệm kỳ qua; kết quả lãnh đạo đảng viên thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khoá XI, XII gắn với học tập làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và các quy định của Trung ương, nhất là thực hiện việc nêu gương của cán bộ, đảng viên, người đứng đầu.

3. Công tác nhân sự của chi bộ

3.1. Tiêu chuẩn

(Vận dụng theo tiêu chuẩn cấp uỷ viên đảng bộ bộ phận).

3.2. Về độ tuổi

Hướng chung là trẻ hoá, cấp uỷ cơ sở lựa chọn những người có đủ tuổi, cán bộ, đảng viên trẻ, nữ, người dân tộc (*noi có đông đồng bào dân tộc*) để tham gia vào chi uỷ, bí thư, phó bí thư chi bộ (*ít nhất phải trọn một nhiệm kỳ 2020-2022*).

Đối với chi bộ áp, tổ dân phố, tùy tình hình thực tế mà lựa chọn nhân sự cho phù hợp; lãnh đạo tốt công tác nhân sự bí thư chi bộ áp, tổ dân phố để thực hiện chủ trương bí thư chi bộ đồng thời là trưởng ban nhân dân áp, khóm.

3.3. Số lượng chi uỷ

Chi bộ có dưới 9 đảng viên chính thức bầu bí thư chi bộ (nếu cần bầu phó bí thư chi bộ); chi bộ có từ 9 đến 20 đảng viên, bầu chi uỷ viên 3 đồng chí; chi bộ có trên 20 đến dưới 30 đảng viên, bầu chi uỷ viên 5 đồng chí.

4. Bầu cử

- Đại hội chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở là đại hội đảng viên và chỉ có đảng viên chính thức mới có quyền ứng cử và bầu cử.

- Đảng viên sinh hoạt tạm thời và đảng viên dự bị không có quyền bầu cử.

- Đảng viên chuyển sinh hoạt đảng tạm thời và đảng viên được miễn công tác, miễn sinh hoạt đảng, nếu có mặt tại đại hội tham gia bầu cử, biểu quyết thì vẫn được tính. Đảng viên vắng mặt có lý do chính đáng và được cấp triệu tập đồng ý thì không tính vào tỷ lệ biểu quyết, tỷ lệ phiếu bầu

- Đại hội trực tiếp bầu cấp uỷ, trực tiếp bầu bí thư và phó bí thư chi bộ trong số cấp uỷ viên mới trúng cử.

- Đại hội bầu cử bằng hình thức bỏ phiếu kín; số lượng, danh sách bầu cấp uỷ phải có số dư theo Quy chế Bầu cử trong Đảng và xếp thứ tự tên người theo vần A, B, C...

5. Thời gian tổ chức đại hội chi bộ

Nhiệm kỳ 2020-2022, tiến hành đại hội và hoàn thành quý III/2020; nhiệm kỳ 2022-2025, tiến hành đại hội và hoàn thành quý III/2022; thời gian tổ chức đại hội chi bộ không quá một ngày.

6. Hình thức

- Tổ chức đại hội chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở phải thật sự trang nghiêm, không phô trương hình thức và phải bảo đảm tiết kiệm.

- Về trang trí: Tuỳ vào điều kiện thực tế của từng nơi mà trang trí đại hội cho phù hợp, nhưng phải bảo đảm tính trang nghiêm. Đối với những nơi có điều kiện thực hiện việc trang trí và chào cờ theo đúng hướng dẫn.

7. Chương trình đại hội

(Vận dụng theo chương trình đại hội chung).

8. Cơ cấu, bầu cử đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên tại các chi bộ trực thuộc và trách nhiệm của đảng uỷ cơ sở

8.1. Cơ cấu, số lượng đại biểu đại hội đảng bộ cơ sở

Nhằm nâng cao chất lượng thảo luận, phản biện, đóng góp ý kiến vào những chủ trương, chính sách lớn của Trung ương và của địa phương.

Cấp uỷ cơ sở căn cứ vào số lượng đảng viên các chi bộ trực thuộc để có sự phân bổ số lượng đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên một cách hợp lý; trong đó, chú ý đổi mới cách phân bổ để đảm bảo hợp lý thành phần, cơ cấu, giới tính, dân tộc, tăng số lượng đảng viên chi bộ ấp, tổ dân phố, các ngành quan trọng có từ 4-6 đại biểu *(không tính đại biểu đương nhiên)*.

8.2. Trách nhiệm của cấp uỷ cơ sở

Đại hội chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở nhiệm kỳ 2020-2022 sẽ tiến hành vào quý III/2020, do đó cấp uỷ cơ sở có trách nhiệm:

- Lãnh đạo đảng viên các chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở thảo luận kỹ lưỡng, sâu sắc các mục tiêu, định hướng lớn nêu tại các văn kiện Đại hội XIII của Đảng và đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp.

- Hướng dẫn các chi bộ thực hiện việc bầu cử đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên theo số lượng phân bổ (*đối với đảng bộ cơ sở thực hiện đại hội đại biểu*); bầu đại biểu dự khuyết để thay thế đại biểu chính thức khi vắng mặt./.

PHỤ LỤC 2

TIÊU CHUẨN CẤP ỦY VIÊN CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2020-2025

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 93-KH/TU, ngày 19/8/2019

của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ)

1. Tiêu chuẩn chung nêu tại Quy định số 89-QĐ/TW, ngày 04/8/2017 của Bộ Chính trị về khung tiêu chuẩn chức danh, định hướng tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp và Quy định số 07-QĐ/TU, ngày 17/01/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý

(1) Tuyệt đối trung thành với lợi ích của Đảng, của quốc gia - dân tộc và nhân dân; kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu, lý tưởng về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Có lập trường, quan điểm, bản lĩnh chính trị vững vàng để bảo vệ Cương lĩnh, đường lối của Đảng, Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước và phản bác những luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch, tổ chức phản động, phần tử cơ hội và bất mãn chính trị. Có tinh thần yêu nước nồng nàn, sâu sắc; luôn đặt lợi ích của Đảng, quốc gia - dân tộc, nhân dân lên trên lợi ích của ngành, địa phương, cơ quan và cá nhân; sẵn sàng hy sinh vì sự nghiệp cách mạng của Đảng, vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân. Tuyệt đối chấp hành sự phân công của tổ chức, yên tâm công tác. Giữ nghiêm kỷ luật phát ngôn theo đúng nguyên tắc, quy định của Đảng.

(2) Gương mẫu về phẩm chất đạo đức; sống trung thực, khiêm tốn, chân thành, trong sáng, giản dị, bao dung; cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư. Không tham vọng quyền lực, có nhiệt huyết và trách nhiệm cao với công việc; là trung tâm đoàn kết, xây dựng, gương mẫu về mọi mặt. Không tham nhũng, cơ hội, vụ lợi và kiên quyết đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ; chỉ đạo quyết liệt chống tệ quan liêu, tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, cửa quyền và lợi ích nhóm; tuyệt đối không để người thân, người quen lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để trục lợi. Thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức, kỷ luật của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; công khai, minh bạch, khách quan, dân chủ trong công tác cán bộ.

(3) Có tư duy đổi mới, tầm nhìn chiến lược; phương pháp làm việc khoa học; nhạy bén chính trị; có năng lực cụ thể hoá và lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có khả năng tổng kết thực tiễn, phát triển lý luận; năng lực phân tích và dự báo tốt. Nắm chắc tình hình chung và hiểu biết sâu sắc về lĩnh vực, địa bàn, cơ quan, đơn vị được phân công. Kịp thời phát hiện những mâu thuẫn, thách thức,

thời cơ, vận hội, vấn đề mới, vấn đề khó, hạn chế, yếu kém trong thực tiễn; chủ động đề xuất những nhiệm vụ, giải pháp có tính khả thi và hiệu quả. Năng động, sáng tạo, cần cù, chịu khó, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; có quyết tâm chính trị cao, dám đương đầu với khó khăn, thách thức; nói đi đôi với làm; gắn bó mật thiết với nhân dân và vì nhân dân phục vụ. Là hạt nhân quy tụ và phát huy sức mạnh của hệ thống chính trị; được cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân tin tưởng, tin nhiệm cao.

(4) Có trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, quản lý nhà nước đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao và theo quy định của Đảng, Nhà nước; trình độ tin học, ngoại ngữ cần thiết và phù hợp.

(5) Đủ sức khoẻ để thực hiện nhiệm vụ (*theo kết luận của cơ quan y tế có thẩm quyền trong thời gian không quá 6 tháng đến thời điểm giới thiệu nhân sự*); bảo đảm tuổi theo quy định.

2. Tiêu chuẩn cụ thể

(1) Đối với cấp tỉnh

Tiêu chuẩn các chức danh lãnh đạo chủ chốt thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý (*Bí thư, Phó Bí thư, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân*) thực hiện theo Quy định số 90-QĐ/TW, ngày 04/8/2017 của Bộ Chính trị về tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ thuộc diện Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý; đối với chức danh Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện theo Quy định số 07-QĐ/TU, ngày 17/01/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, cụ thể như sau:

- Về trình độ: Tốt nghiệp đại học trở lên; lý luận chính trị cử nhân hoặc cao cấp; quản lý nhà nước từ ngạch chuyên viên chính trở lên; trình độ ngoại ngữ, tin học phù hợp.

- Về sức khoẻ, độ tuổi và kinh nghiệm: Đủ sức khoẻ để thực hiện nhiệm vụ; bảo đảm tuổi bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử theo quy định của Đảng. Đã kinh qua và hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ của chức danh lãnh đạo, quản lý chủ chốt cấp dưới trực tiếp; có nhiều kinh nghiệm thực tiễn.

(2) Đối với cấp huyện và tương đương

- Tiêu chuẩn của uỷ viên ban thường vụ cấp uỷ cấp huyện và tương đương; các chức danh lãnh đạo chủ chốt cấp uỷ cấp huyện và tương đương (*bí thư, phó bí thư, chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch uỷ ban nhân dân*) thực hiện theo Quy định số 07-QĐ/TU, ngày 17/01/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, cụ thể như sau:

+ Về trình độ: Tốt nghiệp đại học trở lên; lý luận chính trị cử nhân hoặc cao cấp; quản lý nhà nước từ ngạch chuyên viên chính trở lên; trình độ ngoại ngữ, tin học phù hợp.

+ Về sức khỏe, độ tuổi và kinh nghiệm: Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ; bảo đảm tuổi bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử theo quy định của Đảng. Đã kinh qua và hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ của chức danh lãnh đạo, quản lý chủ chốt cấp dưới trực tiếp; có nhiều kinh nghiệm thực tiễn.

- Tiêu chuẩn ủy viên ban chấp hành đảng bộ cấp huyện và tương đương vận dụng Quy định số 07-QĐ/TU, ngày 17/01/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy hoặc căn cứ vào quy định tiêu chuẩn chức danh của cấp ủy cấp huyện và tương đương (nếu có), cụ thể như sau:

+ Về trình độ: Tốt nghiệp đại học trở lên; lý luận chính trị trung cấp trở lên; quản lý nhà nước từ ngạch chuyên viên trở lên; trình độ tin học, ngoại ngữ cần thiết và phù hợp.

+ Về sức khỏe, độ tuổi và kinh nghiệm: Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ; bảo đảm tuổi bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử theo quy định của Đảng. Hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ của chức danh lãnh đạo, quản lý được giao; có nhiều kinh nghiệm thực tiễn.

(3) Đối với cấp cơ sở

- Tiêu chuẩn các chức danh lãnh đạo chủ chốt cấp ủy cơ sở (*bí thư, phó bí thư, chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch ủy ban nhân dân*) thực hiện theo Nghị quyết số 32-NQ/TW của Bộ Chính trị (*về tiêu chuẩn trình độ lý luận chính trị đối với cán bộ lãnh đạo chủ chốt cấp cơ sở và tương đương*), Quy định số 89-QĐ/TW, ngày 04/8/2017 của Bộ Chính trị, cụ thể như sau:

+ Về trình độ: Tốt nghiệp đại học trở lên; lý luận chính trị trung cấp trở lên; quản lý nhà nước đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao và theo quy định của Đảng, Nhà nước; trình độ tin học, ngoại ngữ cần thiết và phù hợp.

+ Về sức khỏe, độ tuổi căn cứ vào tiêu chuẩn chung (nêu tại điểm 5 mục 1).

- Căn cứ vào quy định của Đảng, nhà nước và tình hình thực tế của địa phương, đơn vị hướng dẫn tiêu chuẩn chức danh ủy viên ban chấp hành đảng bộ, ủy viên ban thường vụ cấp ủy cấp cơ sở do ban thường vụ cấp ủy cấp huyện và tương đương quy định cụ thể.

3. Lưu ý đối với một số chức danh cần xem xét

(1) Các đồng chí được dự kiến giới thiệu làm bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch ủy ban nhân dân; lãnh đạo chủ chốt hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân nhiệm kỳ 2021-2026; ngoài việc đáp ứng tiêu chuẩn chức danh theo quy định, phải là người có năng lực và kinh nghiệm quản lý, điều hành hoạt động hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân; có kiến thức, am hiểu lĩnh vực phụ trách.

(2) Lãnh đạo chủ chốt của cấp uỷ được dự kiến giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội khoá XV phải có trình độ, năng lực và điều kiện thực hiện nhiệm vụ của đại biểu Quốc hội.

(3) Các đồng chí dự kiến giới thiệu làm lãnh đạo chủ chốt ở cấp trên ngoài việc đáp ứng tiêu chuẩn chức danh theo quy định, nhìn chung cần kinh qua lãnh đạo chủ chốt cấp dưới trực tiếp. Trường hợp đặc biệt chưa kinh qua lãnh đạo chủ chốt cấp dưới trực tiếp cần có báo cáo giải trình cụ thể (*về nguồn cán bộ của địa phương, cơ quan, đơn vị; đánh giá, nhận xét về phẩm chất, năng lực, uy tín đối với nhân sự; đề xuất và chịu trách nhiệm với đề xuất của mình*) và do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

(4) Những đồng chí dưới 45 tuổi tốt nghiệp đại học không chính quy, cao cấp lý luận chính trị hệ không tập trung, nếu được dự kiến giới thiệu làm cán bộ lãnh đạo chủ chốt từ cấp huyện trở lên thì phải được cấp uỷ có thẩm quyền quản lý cán bộ đánh giá có phẩm chất, năng lực nổi trội trong chỉ đạo thực tiễn; có thành tích công tác và được cán bộ, đảng viên tín nhiệm theo đúng tinh thần Nghị quyết số 42-NQ/TW, ngày 30/11/2004 của Bộ Chính trị.

Đối với những đồng chí khi được tuyển dụng, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử chưa bảo đảm một số tiêu chuẩn, điều kiện theo Thông báo Kết luận số 43-TB/TW, ngày 28/12/2017 của Bộ Chính trị thì các cấp uỷ phải tiến hành rà soát, xử lý dứt điểm theo tinh thần Kết luận số 48-KL/TW, ngày 26/4/2019 của Ban Bí thư trước khi xem xét giới thiệu nhân sự tham gia cấp uỷ các cấp.

(5) Về tiêu chuẩn trình độ lý luận chính trị: Nhân sự được giới thiệu tham gia cấp uỷ các cấp phải có bằng tốt nghiệp lý luận chính trị đối với từng đối tượng theo quy định.

Trường hợp không được cấp bằng lý luận chính trị thì phải: (1) Thuộc đối tượng được công nhận có trình độ lý luận chính trị tương đương theo Quy định số 12/QĐ/TC-TTVH, ngày 09/01/2004 của Ban Tổ chức Trung ương và Ban Tư tưởng - Văn hoá Trung ương (*nay là Ban Tuyên giáo Trung ương*); (2) Được cấp giấy xác nhận trình độ lý luận chính trị tương đương theo Quy định số 256-QĐ/TW, ngày 16/9/2009 của Ban Bí thư; Công văn số 2045-CV/BTCTW, ngày 29/12/2016 của Ban Tổ chức Trung ương và Thông báo số 389/TB-HVCTQG, ngày 08/5/2017 của Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh./.

PHỤ LỤC 3

ĐỘ TUỔI CẤP ỦY VIÊN NHIỆM KỲ 2020-2025
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 93-KH/TU ngày 19/8/2019
của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ)

1. Những đồng chí lần đầu tham gia cấp uỷ

1.1. Đối với cấp tỉnh: Nam sinh từ tháng 9/1965 và nữ sinh từ tháng 9/1970 trở lại đây.

1.2. Đối với cấp huyện: Nam sinh từ tháng 6/1965, nữ sinh từ tháng 6/1970 trở lại đây.

1.3. Đối với cấp xã: Nam sinh từ tháng 4/1965, nữ sinh từ tháng 4/1970 trở lại đây (áp dụng đối với cán bộ, công chức và người hoạt không chuyên trách của cấp xã hiện đang công tác theo khung số lượng quy định của Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh).

Đối với người hoạt động không chuyên trách ở ấp (khóm), cán bộ nghỉ hưu, nghỉ chế độ... nếu có yêu cầu cơ cấu cấp uỷ thì áp dụng quy định về độ tuổi giữ các chức danh lãnh đạo chủ chốt theo quy định tại điều lệ của các hội, đoàn thể chính trị - xã hội hoặc thực hiện theo Thông báo số 293-TB/TU, ngày 10/8/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về độ tuổi tham gia nhân sự lãnh đạo các hội (Nam có tuổi đời không quá 70 tuổi, nữ có tuổi đời không quá 65 tuổi).

1.4. Đối với đảng bộ bộ phận thuộc các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp: Những đồng chí lần đầu tham gia cấp uỷ nói chung phải đủ tuổi công tác từ 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất cũng trọn một nhiệm kỳ.

1.5. Đối với đảng bộ bộ phận thuộc ấp, tổ dân phố: Tùy vào tình hình thực tế của từng nơi, những đảng viên hoặc cán bộ nghỉ hưu, nghỉ chế độ... được giới thiệu tham gia cấp uỷ lần đầu nếu tuổi đời trên 60 tuổi thì phải bảo đảm về sức khoẻ, năng lực thực hiện nhiệm vụ tốt và được sự tín nhiệm của đông đảo cán bộ đảng viên, quần chúng nhân dân thì cấp uỷ cơ sở xem xét cơ cấu nhân sự để bầu vào cấp uỷ khoá mới. Thời gian tham gia cấp uỷ thực hiện theo Thông báo số 293-TB/TU, ngày 10/8/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về độ tuổi tham gia nhân sự lãnh đạo các hội (Nam có tuổi đời không quá 70 tuổi, nữ có tuổi đời không quá 65 tuổi).

2. Những đồng chí được giới thiệu tái cử cấp uỷ

2.1. Đối với cấp tỉnh: Nam sinh từ tháng 3/1963 và nữ sinh từ tháng 3/1968 trở lại đây. Riêng các đồng chí có dự kiến giới thiệu tái cử các chức danh lãnh đạo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 2021-2026: Nam sinh từ tháng 11/1963 và nữ sinh từ tháng 11/1968 trở lại đây.

2.2. Đối với cấp huyện: Nam sinh từ tháng 12/1962 và nữ sinh từ tháng 12/1967 trở lại đây. Riêng các đồng chí có dự kiến giới thiệu tái cử các chức danh lãnh đạo hội đồng nhân dân, uỷ ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã nhiệm kỳ 2021-2026: Nam sinh từ tháng 11/1963 trở lại đây và nữ sinh từ tháng 11/1968 trở lại đây.

2.3. Đối với cấp xã: Nam sinh từ tháng 10/1962, nữ sinh từ tháng 10/1967 trở lại đây (*áp dụng đối với cán bộ, công chức và người hoạt không chuyên trách của cấp xã hiện đang công tác theo khung số lượng quy định của Chính phủ và Uỷ ban nhân dân tỉnh*).

Đối với người hoạt động không chuyên trách ở ấp (khóm), cán bộ nghỉ hưu, nghỉ chế độ... nếu có yêu cầu cơ cấu cấp uỷ, áp dụng quy định về độ tuổi giữ các chức danh lãnh đạo chủ chốt theo quy định tại điều lệ của các hội, đoàn thể chính trị - xã hội hoặc thực hiện theo Thông báo số 293-TB/TU, ngày 10/8/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về độ tuổi tham gia nhân sự lãnh đạo các hội (Nam có tuổi đời không quá 70 tuổi, nữ có tuổi đời không quá 65 tuổi).

Các đồng chí có dự kiến giới thiệu tái cử các chức danh lãnh đạo hội đồng nhân dân, uỷ ban nhân dân cấp xã nhiệm kỳ 2021-2026: nam sinh từ tháng 11/1963, nữ sinh từ tháng 11/1968 trở lại đây.

2.4. Đối với đảng bộ bộ phận thuộc các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp: Những đồng chí được giới thiệu tái cử cấp uỷ nói chung phải đủ tuổi công tác trọn một nhiệm kỳ, ít nhất phải còn đủ tuổi công tác từ 1/2 nhiệm kỳ (30 tháng). Thời điểm tính độ tuổi: Nam sinh từ tháng 8/1962, nữ sinh từ tháng 8/1967 trở lại đây.

2.5. Đối với đảng bộ bộ phận ấp, tổ dân phố: Tùy vào tình hình thực tế của từng nơi, ngoài những cấp uỷ viên đủ điều kiện tái cử, cấp uỷ cơ sở tiếp tục cơ cấu những đồng chí cấp uỷ đương nhiệm có tuổi đời trên 60 tuổi, còn sức khoẻ, năng lực thực hiện nhiệm vụ tốt và được sự tín nhiệm của đông đảo cán bộ đảng viên, quần chúng nhân dân để cơ cấu nhân sự bầu vào cấp uỷ khoá mới và thời gian tham gia cấp uỷ thực hiện theo Thông báo số 293-TB/TU, ngày 10/8/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về độ tuổi tham gia nhân sự lãnh đạo các hội (Nam có tuổi đời không quá 70 tuổi, nữ có tuổi đời không quá 65 tuổi).

2.6. Đối với lực lượng vũ trang: Độ tuổi tham gia cấp uỷ căn cứ vào độ tuổi nghỉ hưu quy định tại Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam và Luật Sĩ quan Công an nhân dân Việt Nam; các đồng chí tham gia cấp uỷ địa phương thực hiện theo quy định chung về độ tuổi tham gia cấp uỷ các cấp nêu trên; các đồng chí tham gia cấp uỷ trong đảng bộ Quân đội, Công an, tuổi tái cử phải đủ tuổi công tác ít nhất 1/2 nhiệm kỳ (30 tháng đối với nhiệm kỳ 5 năm), trường hợp đặc biệt còn tuổi công tác từ 1 năm (12 tháng) đến dưới 30 tháng phải là các đồng chí

có năng lực, đủ sức khoẻ để thực hiện nhiệm vụ, uy tín cao, hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên và phải được cấp có thẩm quyền bổ nhiệm cán bộ xem xét, quyết định.

2.7. Các đồng chí bí thư đảng uỷ là chủ tịch hội đồng thành viên (*hội đồng quản trị*) hoặc tổng giám đốc; phó bí thư đảng uỷ là phó tổng giám đốc ở các công ty và các ngân hàng thương mại nhà nước (*hoặc nhà nước có cổ phần chi phối*) còn tuổi công tác từ 1 năm (*12 tháng*) trở lên, nếu có đủ phẩm chất, năng lực, sức khoẻ, tín nhiệm, hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên và được cấp có thẩm quyền bổ nhiệm đồng ý, thì có thể xem xét tiếp tục tham gia cấp uỷ trong doanh nghiệp nhiệm kỳ 2020-2025 đến khi đủ tuổi nghỉ hưu.

Về độ tuổi tham gia cấp uỷ đối với các đồng chí là phó tổng giám đốc, phó giám đốc các công ty của nhà nước có cổ phần chi phối thực hiện theo quy định về độ tuổi cấp uỷ viên tại Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị.

3. Về việc xác định tuổi của cán bộ, đảng viên không thống nhất

- Nếu tuổi của cán bộ, đảng viên không thống nhất trong hồ sơ thì xác định theo Thông báo số 13-TB/TW, ngày 17/8/2016 của Ban Bí thư và Công văn số 1901-CV/BTCTW, ngày 05/12/2016 của Ban Tổ chức Trung ương, cụ thể: “*Kể từ ngày 18/8/2016, không xem xét điều chỉnh tuổi của đảng viên mà thống nhất xác định tuổi của đảng viên theo tuổi khai trong hồ sơ Lý lịch đảng viên (hồ sơ gốc) khi được kết nạp vào Đảng. Đây là căn cứ, cơ sở để các cấp uỷ, tổ chức đảng có thẩm quyền xem xét khi quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử; bố trí, sử dụng và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ là đảng viên*”.

- Trường hợp hồ sơ của cán bộ, đảng viên chỉ ghi năm sinh và không xác định được ngày sinh, tháng sinh thì xác định là ngày 01 tháng 01 của năm sinh ghi trong hồ sơ (*thống nhất với Công văn số 745/HTQTCT-HT, ngày 28/4/2016 của Cục Hộ tịch, Quốc tịch, Chứng thực, Bộ Tư pháp hướng dẫn về nghiệp vụ hộ tịch quy định tại khoản 4, Điều 27, Nghị định số 123/2015/NĐ-CP, ngày 15/11/2015 của Chính phủ và khoản 2, Điều 22 của Thông tư số 15/2015/TT-BTP, ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp*).

PHỤ LỤC 4

SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU CẤP ỦY VIÊN, ỦY VIÊN BAN THƯỜNG VỤ PHÓ BÍ THƯ CẤP ỦY CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2020-2025 (Ban hành kèm theo Kế hoạch số 93 -KH/TU, ngày 19/8/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

I- SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU CẤP ỦY VIÊN CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG NHIỆM KỲ 2020-2025

Thống nhất chủ trương thực hiện giảm khoảng 5% số lượng cấp ủy viên cấp tỉnh, cấp huyện so với số lượng tối đa được cấp có thẩm quyền xác định ở nhiệm kỳ 2015-2020.

1. Số lượng cấp ủy nhiệm kỳ 2020-2025 (đã giảm khoảng 5% số lượng đối với cấp tỉnh, cấp huyện)

- Số lượng cấp ủy viên cấp tỉnh không quá 49 đồng chí.
- Số lượng cấp ủy viên của huyện Thanh Trì, huyện Mỹ Tú, huyện Trần Đề, huyện Châu Thành, huyện Cù Lao Dung, huyện Long Phú, thị xã Ngã Năm, không quá 39 đồng chí.
- Số lượng cấp ủy viên của thành phố Sóc Trăng, thị xã Vĩnh Châu, huyện Kế Sách, huyện Mỹ Xuyên không quá 41 đồng chí.
- Số lượng cấp ủy viên của Đảng bộ các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh không quá 27 đồng chí.

2. Cơ cấu

2.1. Định hướng cơ cấu đối với Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh: Tỷ lệ cấp ủy viên nữ không dưới 15%, tỷ lệ tuổi trẻ (dưới 40 tuổi) không dưới 10% tổng số cấp ủy viên và phân đấu thực hiện cơ cấu 3 độ tuổi (dưới 40 tuổi, từ 40 tuổi đến 50 tuổi và từ 51 tuổi trở lên); tỷ lệ cán bộ người dân tộc thiểu số không dưới 10% tổng số cấp ủy; định hướng cơ cấu theo lĩnh vực, ngành do Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đương nhiệm quyết định.

2.2. Định hướng cơ cấu đối với cấp ủy huyện, thị xã, thành phố và Đảng bộ các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh như sau:

- Định hướng cơ cấu chung: Tỷ lệ cấp ủy viên nữ không dưới 15%, tỷ lệ tuổi trẻ (dưới 40 tuổi) không dưới 10% tổng số cấp ủy viên và phân đấu thực hiện cơ cấu 3 độ tuổi (dưới 40 tuổi, từ 40 tuổi đến 50 tuổi và từ 51 tuổi trở lên); tỷ lệ cán bộ người dân tộc thiểu số phù hợp với cơ cấu dân cư của từng địa phương và không dưới 10% tổng số cấp ủy (không áp dụng tỷ lệ cán bộ người dân tộc thiểu số không dưới 10% đối với thị xã Ngã Năm, huyện Cù Lao Dung và huyện Kế Sách,

Đảng bộ các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh) và phân đầu bảo đảm ba độ tuổi trong cơ cấu cấp uỷ.

- Về định hướng cơ cấu cấp uỷ cấp huyện và tương đương nói chung, không nhất thiết địa phương, ban, ngành nào cũng phải có người tham gia cấp uỷ; chỉ thống nhất một số chức danh cụ thể có cơ cấu ban thường vụ cấp uỷ; số lượng, cơ cấu cấp uỷ còn lại do cấp uỷ đương nhiệm quyết định theo yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị và khả năng đáp ứng của cán bộ của địa phương.

Định hướng cơ cấu cấp uỷ viên Đảng bộ Quân sự tỉnh, Bộ đội Biên phòng, Đảng bộ Công an tỉnh thực hiện theo quy định của ngành dọc.

* **Lưu ý:** Cấp uỷ đương nhiệm giới thiệu nhân sự phải có số dư theo Quy chế bầu cử trong Đảng.

II- SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY, PHÓ BÍ THƯ TỈNH ỦY NHIỆM KỲ 2020-2025

1. Số lượng Ủy viên Ban thường vụ Tỉnh uỷ

Số lượng Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ không quá 15 đồng chí.

2. Số lượng Phó Bí thư Tỉnh uỷ: không quá 2 đồng chí.

3. Định hướng cơ cấu Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ

(1) Bí thư Tỉnh uỷ đồng thời Chủ tịch Hội đồng nhân dân.

(2) Phó Bí thư Thường trực.

(3) Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

(4) Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh.

(5) Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

(6) Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Tỉnh uỷ.

(7) Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh uỷ.

(8) Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ.

(9) Trưởng Ban Nội chính Tỉnh uỷ.

(10) Trưởng Ban Dân vận Tỉnh uỷ.

(11) Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

(12) Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh.

(13) Giám đốc Công an tỉnh.

(14) Bí thư Thành uỷ Sóc Trăng.

(15) Người đứng đầu ngành hoặc lĩnh vực quan trọng.

** Thực hiện theo mô hình Bí thư Tỉnh uỷ luân chuyển, Bí thư Tỉnh uỷ đồng thời Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Phó Bí thư Thường trực Tỉnh uỷ đồng thời Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh do Trung ương quyết định.*

III- SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU UỶ VIÊN BAN THƯỜNG VỤ, PHÓ BÍ THƯ CẤP UỶ CẤP HUYỆN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG NHIỆM KỲ 2020-2025

1. Số lượng uỷ viên đối với huyện, thị xã, thành phố và Đảng bộ các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh

- Số lượng ban thường vụ các huyện uỷ: Thanh Trì, Mỹ Tú, Trần Đề, Châu Thành, Cù Lao Dung, Long Phú, Thị uỷ Ngã Năm không quá 11 đồng chí.

- Số lượng Ban Thường vụ Thành uỷ Sóc Trăng, Thị uỷ Vĩnh Châu, Huyện uỷ Kế Sách, Huyện uỷ Mỹ Xuyên không quá 13 đồng chí.

- Số lượng Ban Thường vụ Đảng uỷ các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh không quá 9 đồng chí.

2. Số lượng phó bí thư cấp uỷ huyện, thị xã, thành phố và Đảng uỷ các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh: không quá 2 đồng chí.

3. Định hướng cơ cấu uỷ viên ban thường vụ cấp uỷ huyện và Đảng uỷ các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh

- Định hướng cơ cấu chung: Ban thường vụ cấp uỷ huyện, thị xã, thành phố và Đảng uỷ các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh thuộc Tỉnh uỷ như sau: cần có cán bộ nữ tham gia ban thường vụ cấp uỷ; tỷ lệ cán bộ người dân tộc thiểu số và cán bộ trẻ (dưới 40 tuổi) phù hợp với cơ cấu của từng địa phương và phần đầu ít nhất có 1 đồng chí cán bộ nữ tham gia ban thường vụ cấp uỷ.

3.1. Thống nhất định hướng cơ cấu uỷ viên ban thường vụ cấp uỷ huyện, thị xã, thành phố như sau:

- (1) Bí thư đồng thời chủ tịch hội đồng nhân dân.
- (2) Phó bí thư thường trực.
- (3) Phó bí thư - chủ tịch uỷ ban nhân dân.
- (4) Phó chủ tịch hội đồng nhân dân.
- (5) Phó chủ tịch uỷ ban nhân dân.
- (6) Chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra.
- (7) Trưởng ban tổ chức.
- (8) Trưởng ban tuyên giáo đồng thời giám đốc Trung tâm bồi dưỡng chính trị.
- (9) Trưởng ban dân vận đồng thời chủ tịch Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

- (10) Chỉ huy trưởng ban chỉ huy quân sự.
- (11) Trưởng công an.
- (12) Bí thư đảng uỷ cấp xã.
- (13) Người đứng đầu ngành hoặc lĩnh vực quan trọng.

** Thực hiện mô hình: Bí thư cấp uỷ luân chuyển, bí thư cấp uỷ đồng thời chủ tịch hội đồng nhân dân, bí thư cấp uỷ đồng thời chủ tịch uỷ ban nhân dân cụ thể tại từng địa phương do Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quyết định.*

3.2. Định hướng cơ cấu Uỷ viên Ban Thường vụ Đảng uỷ các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh như sau:

- (1) Bí thư Đảng uỷ.
- (2) Phó Bí thư Thường trực.
- (3) Phó Bí thư Đảng uỷ.
- (4) Chủ nhiệm Uỷ ban Kiểm tra Đảng uỷ.
- (5) Trưởng Ban Tổ chức Đảng uỷ.
- (6) Trưởng Ban Tuyên giáo Đảng uỷ.
- (7) Lãnh đạo Ban Tổ chức Tỉnh uỷ (kiêm nhiệm).
- (8) Lãnh đạo cơ quan Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ (kiêm nhiệm).
- (9) Lãnh đạo sở, ban, ngành hoặc doanh nghiệp nhà nước (kiêm nhiệm).

IV- CẤP CƠ SỞ

1. Đối với đảng bộ xã, phường, thị trấn

- Số lượng cấp uỷ viên không quá 15 đồng chí.
- Số lượng uỷ viên ban thường vụ không quá 5 đồng chí.
- Số lượng phó bí thư không quá 2 đồng chí.

- **Cơ cấu cấp uỷ gồm:** Cán bộ, công chức cấp xã đang công tác; những người không là cán bộ, công chức cấp xã (*người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và xóm, ấp*) theo số lượng quy định của Chính phủ và Uỷ ban nhân dân tỉnh.

- Định hướng cơ cấu chung: Tỷ lệ cấp uỷ viên nữ không dưới 15%, tỷ lệ tuổi trẻ (dưới 40 tuổi) không dưới 10% tổng số cấp uỷ viên và tỷ lệ cán bộ người dân tộc thiểu số phù hợp với cơ cấu dân cư của từng địa phương; đối với 52 đảng bộ xã, phường, thị trấn có đông đồng bào dân tộc thiểu số theo Kết luận số 37-KL/TU, ngày 12/8/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về Đề án củng cố, nâng cao chất lượng hệ thống chính trị ở cơ sở vùng có đông đồng bào dân tộc, tôn giáo đến năm 2020, tỷ lệ cán bộ người dân tộc thiểu số không dưới 10% tổng số cấp uỷ, trong đó một số chức danh lãnh đạo chủ chốt phải có ít nhất 1 đồng chí là cán bộ dân tộc thiểu số.

- Định hướng cơ cấu cấp uỷ và ban thường vụ cấp uỷ như sau:

- (1) Bí thư đảng uỷ đồng thời chủ tịch hội đồng nhân dân.
- (2) Phó bí thư thường trực đảng uỷ phụ trách khối vận, kiêm chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.
- (3) Phó bí thư đảng uỷ - chủ tịch uỷ ban nhân dân.
- (4) Uỷ viên thường vụ đảng uỷ, phó chủ tịch hội đồng nhân dân kiêm chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra đảng uỷ.
- (5) Uỷ viên thường vụ đảng uỷ, phó chủ tịch uỷ ban nhân dân.
- (6) Chỉ huy trưởng quân sự.
- (7) Trưởng công an.
- (8) Công chức văn phòng - thống kê, phụ trách văn phòng đảng uỷ.
- (9) Phụ trách tổ chức kiêm tuyên giáo đảng uỷ.
- (10) Phụ trách uỷ ban kiểm tra đảng uỷ.
- (11) Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.
- (12) Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam.
- (13) Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam.
- (14) Bí thư chi bộ ấp, khóm.
- (15) Phó chủ tịch uỷ ban nhân dân phụ trách khối Văn hoá - Xã hội (đối với xã loại I) hoặc Công chức Văn hoá - Xã hội (đối với xã loại II).

** Tùy theo từng mô hình được quy định tại Đề án số 08-ĐA/TU, ngày 24/8/2018 của Tỉnh uỷ, giao ban thường vụ cấp uỷ cấp huyện quyết định cơ cấu phù hợp.*

Cấp uỷ đương nhiệm giới thiệu nhân sự phải có số dư theo Quy chế bầu cử trong Đảng.

2. Đối với sở, ban, ngành (cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp, lực lượng vũ trang)

Định hướng cơ cấu cấp uỷ cơ sở ngành như sau: bí thư cấp uỷ là người đứng đầu của tổ chức, cơ quan, đơn vị; phó bí thư cấp uỷ là cấp phó của tổ chức, cơ quan, đơn vị và một số cấp uỷ viên là cấp trưởng các phòng nghiệp vụ, bộ phận chuyên môn và các đoàn thể; danh sách bầu cử cấp uỷ phải có số dư theo Quy chế bầu cử trong Đảng.

2.1. Số lượng cấp uỷ đối với đảng bộ cơ sở:

- Đảng bộ có trên 60 đảng viên, số lượng cấp uỷ viên không quá 11 đồng chí; ban thường vụ 3 đồng chí; bầu bí thư, 1 phó bí thư.

- Đảng bộ có từ 40 đến 60 đảng viên, số lượng cấp uỷ viên không quá 9 đồng chí; ban thường vụ 3 đồng chí.

- Đảng bộ dưới 40 đảng viên, số lượng cấp uỷ viên không quá 7 đồng chí; bầu bí thư, 1 phó bí thư.

2.2 Đối với chi bộ cơ sở

- Chi bộ có từ 20 đảng viên đến dưới 30 đảng viên chính thức, số lượng cấp uỷ viên 5 đồng chí; bầu bí thư và bầu 1 phó bí thư.

- Chi bộ có từ 9 đảng viên đến dưới 20 đảng viên chính thức, số lượng cấp uỷ viên 3 đồng chí; bầu bí thư và bầu 1 phó bí thư.

- Dưới 9 đảng viên chính thức bầu bí thư (nếu cần thì bầu 1 phó bí thư).

V- ĐẢNG BỘ QUÂN ĐỘI, CÔNG AN

Đảng bộ Quân đội, Công an thực hiện theo quy định riêng của ngành dọc.

* **Lưu ý:** Số lượng tối đa cấp uỷ và ban thường vụ cấp uỷ các cấp nêu trên nhằm bảo đảm tỷ lệ cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ dân tộc thiểu số. Vào đầu nhiệm kỳ, nơi nào chưa chuẩn bị đủ cơ cấu thì tiến hành bầu cử với số lượng cấp uỷ ít hơn, số còn lại sẽ bổ sung trong nhiệm kỳ mới, bảo đảm đạt chỉ tiêu cơ cấu theo quy định (*Thực hiện theo tinh thần Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược đầy đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ*).

PHỤ LỤC 5
QUY TRÌNH VÀ HỒ SƠ NHÂN SỰ CẤP ỦY
CẤP HUYỆN (TƯƠNG ĐƯƠNG), CẤP CƠ SỞ NHIỆM KỲ 2020-2025
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 93-KH/TU, ngày 19/8/2019
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

I- QUY TRÌNH NHÂN SỰ

- Về trình tự: Thực hiện quy trình nhân sự đối với các đồng chí tái cử cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư cấp ủy trước; sau khi xác định được số lượng các đồng chí tái cử mới tiếp tục thực hiện quy trình nhân sự đối với các đồng chí lần đầu tham gia cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư cấp ủy.

- Việc xây dựng kế hoạch đề tiên hành khảo sát nhân sự sẽ do Tiểu ban Nhân sự Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV quyết định.

- Về số dư: Cấp ủy thảo luận, quyết định số dư theo Quy chế bầu cử trong Đảng so với tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định trước khi thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự.

1. Huyện ủy, thị ủy, thành ủy, Đảng ủy các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh; đảng ủy xã, phường, thị trấn.

1.1. Đối với các đồng chí tái cử cấp ủy

Bước 1: Tổ chức hội nghị ban thường vụ cấp ủy (*lần 1*)

Căn cứ vào tiêu chuẩn, điều kiện, cơ cấu, số lượng được Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định và phương hướng công tác nhân sự được cấp ủy thông qua; trên cơ sở danh sách các đồng chí cấp ủy đương nhiệm, ban thường vụ huyện ủy, thị ủy, thành ủy, Đảng ủy các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh, ban thường vụ đảng ủy xã, phường, thị trấn chỉ đạo rà soát, đánh giá từng trường hợp và xem xét, thông qua danh sách cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ cấp ủy, phó bí thư, bí thư cấp ủy đương nhiệm đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện tái cử cấp ủy nhiệm kỳ 2020-2025 theo quy định để lấy ý kiến giới thiệu ở hội nghị cán bộ chủ chốt.

Bước 2: Tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt để lấy ý kiến giới thiệu (*bằng phiếu kín*) theo danh sách nhân sự tái cử đã được ban thường vụ huyện ủy, thị ủy, thành ủy, Đảng ủy các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh, ban thường vụ đảng ủy xã, phường, thị trấn xem xét, thông qua ở Bước 1 (*hội nghị được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt*).

- *Thành phần:*

+ Ở các huyện ủy, thị ủy, thành ủy là các đồng chí trong ban chấp hành đảng bộ; chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân huyện, thị xã,

thành phố; trưởng các phòng, ban, đoàn thể cấp huyện; bí thư, phó bí thư, chủ tịch hội đồng nhân dân, uỷ ban nhân dân các xã, phường, thị trấn.

+ Ở Đảng uỷ các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh là các đồng chí trong ban chấp hành đảng bộ; trưởng, phó các ban và tương đương, bí thư, phó bí thư đoàn thanh niên.

+ Ở đảng uỷ xã, phường, thị trấn là các đồng chí trong ban chấp hành đảng bộ; chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân, uỷ ban nhân dân xã, phường, thị trấn; cấp trưởng các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã; bí thư chi bộ, đảng bộ trực thuộc đảng uỷ xã, phường, thị trấn.

Bước 3: Tổ chức hội nghị ban chấp hành đảng bộ (lần 1)

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở Bước 2, ban chấp hành đảng bộ huyện, thị xã, thành phố, Đảng bộ các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh, ban chấp hành đảng bộ xã, phường, thị trấn tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín).

Bước 4: Tổ chức hội nghị ban thường vụ cấp uỷ (lần 2)

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở Bước 3 và kết quả khảo sát nhân sự (nếu có), ban thường vụ huyện uỷ, thị uỷ, thành uỷ, Đảng uỷ các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh, ban thường vụ đảng uỷ xã, phường, thị trấn xem xét, bỏ phiếu thông qua danh sách nhân sự tái cử cấp uỷ nhiệm kỳ 2020-2025 để trình hội nghị ban chấp hành đảng bộ (lần 2).

Về nội dung khảo sát nhân sự: Ban thường vụ huyện uỷ, thị uỷ, thành uỷ, Đảng uỷ các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh, ban thường vụ đảng uỷ xã, phường, thị trấn và tiểu ban nhân sự nếu xét thấy cần thiết thì tiến hành khảo sát, đánh giá về phẩm chất, đạo đức, lối sống và uy tín; năng lực, thành tích và sản phẩm công tác nổi trội đối với nhân sự (đã được giới thiệu ở Bước 3) tại nơi công tác, cơ quan liên quan và cấp uỷ cơ sở nơi cư trú.

Bước 5: Tổ chức hội nghị ban chấp hành đảng bộ (lần 2).

- Trình tự thực hiện:

+ Phân tích kết quả lấy phiếu ở các hội nghị.

+ Xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (nếu có).

+ Tập thể ban chấp hành đảng bộ huyện, thị xã, thành phố, Đảng bộ các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh, ban chấp hành đảng bộ xã, phường, thị trấn thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín).

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập ở các bước (riêng Bước 2 tính trên số đại biểu có mặt); kết quả kiểm phiếu được công bố tại các hội nghị.

1.2. Đối với nhân sự lần đầu tham gia cấp uỷ

Bước 1: Tổ chức hội nghị ban thường vụ cấp uỷ (lần 1)

Căn cứ vào tiêu chuẩn, điều kiện, cơ cấu, số lượng được Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quy định và phương hướng công tác nhân sự được cấp uỷ thông qua; trên cơ sở danh sách quy hoạch cấp uỷ nhiệm kỳ 2020-2025, các chức danh lãnh đạo cơ quan nhà nước nhiệm kỳ 2021-2026 và tổ chức chính trị - xã hội (*theo nhiệm kỳ của từng tổ chức*); ban thường vụ huyện uỷ, thị uỷ, thành uỷ, Đảng uỷ các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh, ban thường vụ đảng uỷ xã, phường, thị trấn tiến hành rà soát, đánh giá từng trường hợp và xem xét, thông qua danh sách dự kiến những nhân sự trong quy hoạch đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện tham gia cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ và các chức danh lãnh đạo cấp uỷ theo quy định để lấy ý kiến giới thiệu ở hội nghị cán bộ chủ chốt.

Bước 2: Tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt để lấy ý kiến giới thiệu (*bằng phiếu kín*) theo danh sách nhân sự đã được hội nghị ban thường vụ huyện uỷ, thị uỷ, thành uỷ, Đảng uỷ các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh, ban thường vụ đảng uỷ xã, phường, thị trấn xem xét, thông qua ở Bước 1 (*hội nghị được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt*).

- Thành phần:

+ Ở các huyện uỷ, thị uỷ, thành uỷ là các đồng chí trong ban chấp hành đảng bộ; chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân, uỷ ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố; trưởng các phòng, ban, đoàn thể cấp huyện; bí thư, phó bí thư, chủ tịch hội đồng nhân dân, uỷ ban nhân dân các xã, phường, thị trấn.

+ Ở Đảng uỷ các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh là các đồng chí trong ban chấp hành đảng bộ; trưởng, phó các ban và tương đương, bí thư, phó bí thư đoàn thanh niên.

+ Ở đảng uỷ xã, phường, thị trấn là các đồng chí trong ban chấp hành đảng bộ; chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân, uỷ ban nhân dân xã, phường, thị trấn; cấp trưởng các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã; bí thư chi bộ, đảng bộ trực thuộc đảng uỷ xã, phường, thị trấn.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng chức danh theo quy định⁽¹⁾ và xem xét, lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách đã được hội nghị

⁽¹⁾ Ví dụ: Tổng số cấp uỷ viên được phân bổ theo quy định là 39 người; số tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 20 người; số lượng được giới thiệu còn lại không quá 25 người (*tính theo số dư từ 10-15%*) đối với số lượng uỷ viên ban thường vụ cấp uỷ cũng tính tương tự như vậy, riêng đối với các chức danh lãnh đạo cấp uỷ, cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị xã hội thì giới thiệu 1 người cho 1 chức danh (cấp cơ sở tính tương tự như trên).

ban thường vụ huyện uỷ, thị uỷ, thành uỷ, Đảng uỷ các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh, ban thường vụ đảng uỷ xã, phường, thị trấn thông qua ở Bước 1 hoặc có thể giới thiệu nhân sự khác nhưng phải bảo đảm đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý từ 30% tổng số đại biểu có mặt trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định (*tính cả số dư* theo Quy chế bầu cử trong Đảng so với tổng số cấp uỷ viên được phân bổ theo quy định). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước sau.

Bước 3: Tổ chức hội nghị ban chấp hành đảng bộ (*lần 1*)

Căn cứ vào cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện được Ban Thường vụ Tỉnh uỷ phân bổ và phương hướng công tác nhân sự được cấp uỷ thông qua; trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở Bước 2, ban chấp hành đảng bộ huyện, thị xã, thành phố, Đảng bộ các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh, ban chấp hành đảng bộ xã, phường, thị trấn tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng chức danh theo quy định và xem xét, lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách đã được hội nghị cán bộ chủ chốt giới thiệu ở Bước 2 hoặc có thể giới thiệu nhân sự khác nhưng phải bảo đảm đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

- Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu có mặt và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định (*tính cả số dư từ theo Quy chế bầu cử trong Đảng so với tổng số cấp uỷ viên được phân bổ theo quy định*). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước sau.

Bước 4: Tiến hành khảo sát nhân sự và tổ chức hội nghị ban thường vụ cấp uỷ (*lần 2*).

Ban thường vụ huyện uỷ, thị uỷ, thành uỷ, Đảng uỷ các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh, ban thường vụ đảng uỷ xã, phường, thị trấn và tiểu ban nhân sự tiến hành khảo sát, đánh giá về phẩm chất, đạo đức, lối sống và uy tín; năng lực, thành tích và sản phẩm công tác nổi trội đối với nhân sự được giới thiệu ở Bước 3 tại nơi công tác, cơ quan liên quan và cấp uỷ cơ sở nơi cư trú (*căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương, cơ quan, đơn vị, ban thường vụ cấp uỷ và tiểu ban nhân sự xác định nhân sự và phương pháp tiến hành khảo sát cụ thể*).

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở Bước 3 và kết quả khảo sát nhân sự (nếu có), ban thường vụ huyện uỷ, thị uỷ, thành uỷ, Đảng uỷ các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh, ban thường vụ đảng uỷ xã, phường, thị trấn xem xét, bỏ phiếu thông qua danh sách nhân sự tham gia cấp uỷ khoá mới để lấy ý kiến giới thiệu ở hội nghị ban chấp hành đảng bộ (lần 2).

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng chức danh theo quy định và xem xét, lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách đã được hội nghị ban chấp hành giới thiệu ở Bước 3.

- Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định (tính cả số dư theo Quy chế bầu cử trong Đảng so với tổng số cấp uỷ viên được phân bổ theo quy định). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước sau.

Bước 5: Tổ chức hội nghị ban chấp hành đảng bộ (lần 2)

Trình tự thực hiện:

- + Phân tích kết quả lấy phiếu ở các hội nghị.
- + Xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (nếu có).
- + Tập thể ban chấp hành đảng bộ huyện, thị xã, thành phố, Đảng bộ các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh, ban chấp hành đảng bộ xã, phường, thị trấn thảo luận, nhận xét, đánh giá và biểu quyết giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín).

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng chức danh theo quy định và xem xét, lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách đã được hội nghị ban thường vụ huyện uỷ, thị uỷ, thành uỷ, Đảng uỷ các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh, ban thường vụ đảng uỷ xã, phường, thị trấn thông qua ở Bước 4.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định (tính cả số dư theo Quy chế bầu cử trong Đảng so với tổng số cấp uỷ viên được phân bổ theo quy định). Trường hợp có hai người trở lên cùng có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì lựa chọn nhân sự do người đứng đầu cấp uỷ giới thiệu (kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị).

2. Chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở (ngành tỉnh, ngành huyện) trực thuộc huyện uỷ, thị uỷ, thành uỷ, Đảng uỷ các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh

Đối với nhân sự tái cử cấp uỷ và lần đầu tham gia cấp uỷ của chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở (ngành tỉnh, ngành huyện) trực thuộc huyện uỷ, thị uỷ, thành uỷ,

Đảng uỷ các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh không nhất thiết phải thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự 5 bước theo quy định (*tối thiểu phải thực hiện 2 bước: Hội nghị đảng uỷ (chi uỷ) và hội nghị đảng viên*). Tuỳ vào đặc điểm tình hình của từng chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở trực thuộc, ban thường vụ huyện uỷ, thị uỷ, thành uỷ, Đảng uỷ các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh có hướng dẫn phù hợp.

II- DANH MỤC HỒ SƠ NHÂN SỰ

- Các huyện uỷ, thị uỷ, thành uỷ, Đảng uỷ các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh gửi hồ sơ nhân sự cấp uỷ nhiệm kỳ 2020-2025 về Ban Thường vụ Tỉnh uỷ (qua Ban Tổ chức Tỉnh uỷ) ít nhất trước 45 ngày làm việc đến thời điểm dự kiến khai mạc đại hội đảng bộ (thời điểm được tính là ngày Ban Tổ chức Tỉnh uỷ nhận đủ hồ sơ theo đường bưu điện).

- Đề nghị nhân sự kê khai trung thực, chính xác, đầy đủ nội dung và phải được cấp có thẩm quyền xác nhận (*hoặc chứng thực*) theo quy định; thống nhất khổ giấy A4 và sắp xếp theo thứ tự sau:

1. Tờ trình.
2. Bảng tổng hợp kết quả kiểm phiếu (*kèm theo Biên bản kiểm phiếu ở các bước*).
3. Sơ yếu lý lịch (*theo mẫu 2C/TCTW*) do cá nhân tự khai và cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ xác nhận; có dán ảnh màu khổ 4x6, chụp trong thời gian không quá 6 tháng.
4. Bản kiểm điểm 3 năm công tác gần nhất; có nhận xét, đánh giá của chi bộ và xác nhận của đảng uỷ cơ quan nơi cán bộ công tác.
5. Nhận xét, đánh giá của ban thường vụ huyện uỷ, thị uỷ, thành uỷ, Đảng uỷ các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh, đảng uỷ xã, phường, thị trấn về: (1) Phẩm chất đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, đoàn kết nội bộ; (2) Năng lực công tác và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ trong 3 năm gần nhất; (3) Việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khoá XI, XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và Quy định nêu gương; (4) Uy tín và triển vọng phát triển.
6. Nhận xét của chi uỷ nơi cư trú đối với bản thân và gia đình cán bộ. Trường hợp bản nhận xét của cấp uỷ nơi cư trú không thống nhất với nơi nhân sự đang cư trú hoặc nhân sự có vợ (chồng), con đang học tập, làm việc ở nước ngoài, làm việc cho các tổ chức quốc tế thì nhân sự phải báo cáo, giải trình và được cấp uỷ có thẩm quyền xác nhận theo quy định.
7. Kết luận của cấp có thẩm quyền về tiêu chuẩn chính trị theo Quy định số 126-QĐ/TW, ngày 28/02/2018 của Bộ Chính trị khoá XII.

8. Bản kê khai tài sản thu nhập theo mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 08/2013/TT-TTCP, ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ (*ký xác nhận và ghi rõ họ tên vào từng trang*).

9. Bản sao các văn bằng, chứng chỉ về trình độ học vấn, chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, ngoại ngữ,... (*có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền*). Trường hợp nhân sự có bằng tiến sĩ, thạc sĩ, đại học do cơ sở đào tạo nước ngoài hoặc cơ sở đào tạo trong nước liên kết với nước ngoài cấp phải có Giấy xác nhận của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

10. Bản sao giấy khai sinh (*hợp lệ*); trường hợp giấy khai sinh không bảo đảm theo quy định thì gửi bản sao Lý lịch đảng viên gốc có xác nhận của cấp uỷ có thẩm quyền.

11. Kết luận tình trạng sức khoẻ của Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ cán bộ huyện, thị xã, thành phố; đối với các cơ quan, đơn vị trực thuộc tỉnh phải có Giấy chứng nhận sức khoẻ của cơ sở y tế có thẩm quyền (*trong thời hạn 6 tháng*).

12. Quyết định phê duyệt quy hoạch cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ, uỷ ban kiểm tra cấp uỷ và các chức danh chủ chốt nhiệm kỳ 2020-2025.

* **Lưu ý**: Ban thường vụ huyện uỷ, thị uỷ, thành uỷ, Đảng uỷ các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh chịu trách nhiệm chính trước Ban Thường vụ Tỉnh uỷ trong việc nhận xét, đánh giá, đề xuất, giới thiệu, kết luận về tiêu chuẩn chính trị đối với nhân sự được giới thiệu và một số nội dung liên quan khác theo quy định./.

PHỤ LỤC 6
CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2020-2025
THEO QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU LỆ ĐẢNG
(ban hành kèm theo Kế hoạch số 93-KH/TU, ngày 19/8/2019 của
Ban Thường vụ Tỉnh uỷ)

I- CHƯƠNG TRÌNH PHIÊN HỌP TRÙ BỊ

Đối với đại hội đảng bộ cấp huyện và tương đương trở lên, thời gian họp trú bị không quá 1/2 ngày

1. Nghi thức

1.1. Tuyên bố lý do.

1.2. Giới thiệu đại biểu.

2. Nội dung

2.1. Thông qua chương trình làm việc của đại hội (biểu quyết bằng thẻ đảng viên), gồm:

- Chương trình phiên họp trú bị.

- Chương trình đại hội chính thức.

2.2. Bầu đoàn chủ tịch đại hội (biểu quyết bằng thẻ đảng viên).

2.3. Bầu đoàn thư ký đại hội (biểu quyết bằng thẻ đảng viên).

2.4. Bầu ban thẩm tra tư cách (biểu quyết bằng thẻ đảng viên).

2.5. Sinh hoạt nội quy đại hội, quy chế làm việc của đoàn chủ tịch, chia tổ thảo luận (biểu quyết bằng thẻ đảng viên).

2.6. Sinh hoạt cách thức bầu cử ban chấp hành, bầu đoàn đại biểu dự đại hội đại biểu đảng bộ cấp trên; bầu trực tiếp bí thư cấp uỷ tại đại hội (nếu có).

II- CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI CHÍNH THỨC

1. Nghi thức

1.1. Chào cờ (hát Quốc ca, Quốc tế ca).

1.2. Tuyên bố lý do; giới thiệu đại biểu.

1.3. Bầu đoàn chủ tịch, đoàn thư ký đại hội; bầu ban thẩm tra tư cách (đại hội biểu quyết bằng thẻ đảng viên); đại hội đảng viên không bầu ban thẩm tra tư cách.

1.4. Mời đoàn chủ tịch, đoàn thư ký đại hội, ban thẩm tra tư cách (đối với đại hội đại biểu) lên vị trí làm việc.

1.5. Đoàn chủ tịch thông qua chương trình làm việc và nội quy đại hội, quy chế làm việc của đoàn chủ tịch (biểu quyết bằng thẻ đảng viên).

Đối với đảng bộ đã tổ chức phiên họp trừ bị, thì người dẫn chương trình sẽ mời đoàn chủ tịch, đoàn thư ký và ban thẩm tra tư cách lên vị trí làm việc; đoàn chủ tịch không phải thông qua chương trình, nội quy đại hội, quy chế làm việc của đoàn chủ tịch.

1.6. Đoàn chủ tịch báo cáo tình hình đảng viên (đại hội đảng viên); ban thẩm tra tư cách báo cáo thẩm tra tư cách đại biểu (đại hội đại biểu).

1.7. Thiêu nhi dâng hoa chúc mừng đại hội (nếu có).

1.8. Đoàn chủ tịch phát biểu đáp từ (nếu có).

2. Nội dung

2.1. Phát biểu khai mạc đại hội.

2.2. Đọc Báo cáo chính trị.

2.3. Đọc Báo cáo kiểm điểm.

2.4. Đoàn chủ tịch thông qua báo cáo tổng hợp kết quả thảo luận Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, văn kiện đại hội cấp uỷ cấp trên trực tiếp và cấp mình.

2.5. Phát biểu của cấp uỷ cấp trên.

2.6. Đoàn chủ tịch tiếp thu ý kiến chỉ đạo của cấp uỷ cấp trên.

2.7. Đoàn chủ tịch gợi ý thảo luận tại hội trường; đại hội thảo luận.

2.8. Đoàn chủ tịch tiếp thu ý kiến thảo luận; tổng hợp, giải trình từng nội dung còn có ý kiến khác; biểu quyết những nội dung còn ý kiến khác nhau (biểu quyết bằng thẻ đảng viên).

2.9. Tiến hành các thủ tục bầu cử cấp uỷ khoá mới:

- Đoàn chủ tịch báo cáo về yêu cầu, tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng cấp uỷ khoá mới, biểu quyết số lượng (biểu quyết bằng thẻ đảng viên).

- Đoàn chủ tịch thông qua danh sách đề cử chính thức do cấp uỷ khoá trước chuẩn bị (*có số dư theo Quy chế bầu cử trong Đảng*).

- Đại hội thảo luận việc ứng cử, đề cử (thảo luận tại hội trường hoặc tại tổ, do đoàn chủ tịch xem xét, quyết định); tổng hợp danh sách những người ứng cử, đề cử, đề xuất những trường hợp được rút, không được rút khỏi danh sách bầu cử; báo cáo đại hội xem xét, quyết định.

- Đoàn chủ tịch thông qua danh sách bầu cử cấp uỷ khoá mới, xếp thứ tự tên người theo vần A, B, C... biểu quyết lập danh sách bầu cử (biểu quyết bằng thẻ đảng viên).

- Đoàn chủ tịch phổ biến quy tắc, thủ tục bầu cử cấp uỷ khoá mới.
- Bầu ban kiểm phiếu (biểu quyết bằng thẻ đảng viên).
- Ban kiểm phiếu hướng dẫn cách thức bỏ phiếu, đại hội tiến hành bỏ phiếu; ban kiểm phiếu phát phiếu, thu phiếu, kiểm phiếu và công bố kết quả bầu cử.
- Đoàn chủ tịch lấy ý kiến của đại hội giới thiệu nhân sự ứng cử chức danh bí thư cấp uỷ khoá mới, trong số cấp uỷ viên vừa trúng cử.
- Ban kiểm phiếu phát phiếu, thu phiếu, tổng hợp phiếu giới thiệu báo cáo với đoàn chủ tịch.

2.10. Bầu Đoàn đại biểu dự đại hội đại biểu đảng bộ cấp trên:

- Đoàn chủ tịch báo cáo yêu cầu, tiêu chuẩn, số lượng đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên.
- Đoàn chủ tịch thông qua danh sách chính thức bầu cử đoàn đại biểu dự đại hội đại biểu đảng bộ cấp trên, do cấp uỷ khoá trước chuẩn bị (*số dư theo Quy chế bầu cử trong Đảng*);
- Đại hội thảo luận; đoàn chủ tịch thông qua danh sách bầu cử xếp thứ tự tên người theo vần A, B, C... và biểu quyết lập danh sách bầu cử (biểu quyết bằng thẻ đảng viên);
- Đoàn chủ tịch phổ biến quy tắc, thủ tục bầu cử đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên.
- Ban kiểm phiếu hướng dẫn cách thức bỏ phiếu, đại hội tiến hành bỏ phiếu; ban kiểm phiếu phát phiếu, thu phiếu, kiểm phiếu, công bố kết quả bầu cử.

2.11. Cấp uỷ khoá mới họp phiên đầu tiên để bầu: Ban Thường vụ; bí thư, các phó bí thư; uỷ ban kiểm tra và chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra đảng uỷ (cùng với thời gian kiểm phiếu bầu cử đoàn đại biểu).

2.12. Đoàn chủ tịch báo cáo với đại hội kết quả phiên họp đầu tiên.

2.13. Cấp uỷ khoá mới ra mắt.

2.14. Đoàn đại biểu dự đại hội đại biểu đảng bộ cấp trên ra mắt.

2.15. Thông qua nghị quyết đại hội:

- Thư ký thông qua toàn văn nghị quyết đại hội.
- Đoàn chủ tịch xin ý kiến biểu quyết của đại hội (biểu quyết bằng thẻ đảng viên).

3. Bế mạc

3.1. Đọc Diễn văn bế mạc đại hội;

3.2. Chào cờ (hát Quốc ca, Quốc tế ca).

Đối với những Đảng bộ xã, phường, thị trấn thực hiện thí điểm bầu trực tiếp bí thư cấp uỷ tại đại hội sẽ có hướng dẫn riêng.

III- CHƯƠNG TRÌNH PHIÊN HỌP ĐẦU TIÊN CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ NHIỆM KỲ 2020-2025

1. Nghi thức

1.1. Tuyên bố lý do; giới thiệu đại biểu.

1.2. Đề cử và bầu đoàn chủ tịch hội nghị (biểu quyết bằng thẻ đảng viên).

Đại hội đảng bộ theo Điều lệ Đảng thì thực hiện theo Quy chế bầu cử trong Đảng. Đại hội đảng bộ thực hiện thí điểm bầu đồng chí bí thư cấp uỷ tại đại hội, thì phiên họp đầu tiên ban chấp hành đảng bộ khoá mới sẽ do đồng chí bí thư cấp uỷ vừa mới trúng cử làm triệu tập viên, khai mạc và chủ trì phiên họp bầu đoàn chủ tịch hoặc chủ tịch hội nghị.

1.3. Đoàn chủ tịch phân công thư ký hội nghị.

1.4. Đoàn chủ tịch hội nghị thông qua chương trình làm việc (biểu quyết bằng thẻ đảng viên).

2. Nội dung

2.1. Bầu ban thường vụ:

Đại hội đảng bộ thực hiện bầu đồng chí bí thư cấp uỷ khoá mới tại đại hội, thì đồng chí bí thư cấp uỷ đương nhiên là uỷ viên ban thường vụ cấp uỷ nhiệm kỳ 2020-2025. Phiên họp đầu tiên ban chấp hành khoá mới sẽ tổ chức bầu số lượng uỷ viên ban thường vụ cấp uỷ còn lại và bầu chức danh phó bí thư theo quy định.

- Đoàn chủ tịch hội nghị báo cáo về yêu cầu, tiêu chuẩn, cơ cấu và đề nghị số lượng uỷ viên ban thường vụ cần bầu.

- Hội nghị cấp uỷ thảo luận về yêu cầu, tiêu chuẩn, cơ cấu ban thường vụ và biểu quyết số lượng uỷ viên ban thường vụ (biểu quyết bằng thẻ đảng viên).

- Đoàn chủ tịch thông qua danh sách đề cử do cấp uỷ khoá trước giới thiệu vào ban thường vụ khoá mới (*số dư theo Quy chế bầu cử trong Đảng*).

- Hội nghị tiến hành thảo luận việc ứng cử, đề cử.

- Đoàn chủ tịch báo cáo tổng hợp danh sách ứng cử, đề cử; đề xuất những trường hợp được rút và không được rút khỏi danh sách bầu cử, báo cáo hội nghị xem xét, quyết định.

- Hội nghị thảo luận; biểu quyết lập danh sách bầu cử ban thường vụ khoá mới, xếp thứ tự tên người theo vần A, B, C... (biểu quyết bằng thẻ đảng viên).

- Đề cử ban kiểm phiếu (biểu quyết bằng thẻ đảng viên).

- Ban kiểm phiếu phát phiếu bầu cử, kiểm phiếu, công bố kết quả.

2.2. Bầu bí thư, phó bí thư cấp uỷ:

- Đoàn chủ tịch hội nghị báo cáo về yêu cầu bầu bí thư, phó bí thư.
- Đoàn chủ tịch báo cáo với hội nghị những đồng chí được cấp uỷ khoá trước và cấp uỷ cấp trên trực tiếp giới thiệu để được bầu giữ chức bí thư, phó bí thư; báo cáo kết quả phiếu giới thiệu của đại hội đối với chức danh bí thư.
- Hội nghị tiến hành thảo luận việc ứng cử, đề cử.
- Đoàn chủ tịch báo cáo tổng hợp danh sách ứng cử, đề cử; đề xuất những trường hợp được rút và không được rút khỏi danh sách bầu cử, báo cáo hội nghị xem xét, quyết định.
- Hội nghị thảo luận; biểu quyết lập danh sách bầu cử (biểu quyết bằng thẻ đảng viên).
- Bầu cử (bầu bí thư trước, bầu phó bí thư sau).
- Ban kiểm phiếu phát phiếu bầu cử, kiểm phiếu, công bố kết quả.

2.3. Bầu uỷ ban kiểm tra:

- Đoàn chủ tịch báo cáo với hội nghị về tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng uỷ viên uỷ ban kiểm tra theo quy định, hướng dẫn của Trung ương và cấp uỷ cấp trên trực tiếp để hội nghị xem xét, quyết định.
- Hội nghị thảo luận về yêu cầu, tiêu chuẩn, cơ cấu, biểu quyết số lượng uỷ viên uỷ ban kiểm tra.
- Đoàn chủ tịch báo cáo với hội nghị danh sách những đồng chí được cấp uỷ khoá trước giới thiệu để bầu uỷ ban kiểm tra (*có số dư theo Quy chế bầu cử trong Đảng*) và chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra.
- Hội nghị tiến hành thảo luận việc ứng cử, đề cử.
- Đoàn chủ tịch tổng hợp danh sách những người ứng cử, được đề cử; đề xuất những trường hợp được rút và không được rút khỏi danh sách bầu cử, báo cáo hội nghị xem xét, quyết định.
- Hội nghị thảo luận và biểu quyết lập danh sách bầu cử, xếp thứ tự tên người theo vần A, B, C... (biểu quyết bằng thẻ đảng viên).
- Bầu uỷ viên uỷ ban kiểm tra trước, sau đó bầu chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra trong số uỷ viên uỷ ban kiểm tra.
- Ban kiểm phiếu phát phiếu bầu cử, kiểm phiếu, công bố kết quả.

3. Bế mạc

Đoàn chủ tịch tuyên bố bế mạc hội nghị ban chấp hành khoá mới.

IV- TRANG TRÍ VÀ ĐIỀU KHIỂN CHÀO CỜ ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2020-2025

1. Trang trí Đại hội

1.1. Nền phong của hội trường:

Nền phong của hội trường màu xanh, trang trí một màu, phù hợp với phong cảnh của hội trường, mang tính trang nghiêm.

1.2. Khẩu hiệu:

- Khẩu hiệu phía trên chính giữa hội trường hoặc phòng họp

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM QUANG VINH MUÔN NĂM

- Khẩu hiệu hai bên hội trường

+ Phát huy dân chủ, nắm vững tiêu chuẩn, lựa chọn những người xứng đáng bầu vào cấp uỷ khoá mới và đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên.

+ Nêu cao tinh thần trách nhiệm, phát huy trí tuệ, tích cực đóng góp ý kiến vào dự thảo văn kiện đại hội các cấp.

- Khẩu hiệu phía sau hội trường

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VĨ ĐẠI SỐNG MÃI TRONG SỰ NGHIỆP CỦA CHÚNG TA.

1.3. Treo cờ, ảnh lãnh tụ (nhìn từ dưới lên)

Đảng kỳ bên trái, Quốc kỳ bên phải.

- Treo ảnh:

+ Ảnh hoặc tượng Chủ tịch Hồ Chí Minh đặt phía dưới, chính giữa Đảng kỳ và Quốc kỳ. Dưới ảnh hoặc tượng Bác đặt lẵng hoa hoặc lọ hoa.

+ Ảnh Các Mác - V.I.Lênin treo phía bên phải của Đảng kỳ và Quốc kỳ, vị trí của hai ảnh như sau: Ảnh Các Mác bên trái, ảnh V.I.Lênin bên phải.

* **Lưu ý:** Thiết kế trang trí phải tập trung phần trung tâm hội trường.

2. Tiêu đề đại hội (đặt dưới ảnh Các Mác - V.I.Lênin)

Đảng bộ (chi bộ).....

Đại hội lần thứ.....

Nhiệm kỳ 2020 - 2025

3. Điều khiển chào cờ trong đại hội

Để chuẩn bị chào cờ khai mạc và bế mạc theo chương trình đại hội, đoàn chủ tịch đại hội phân công một đồng chí trong ban tổ chức để điều khiển chào cờ.

Người điều khiển chào cờ thực hiện như sau:

- Chào cờ khai mạc

+ Kính mời các đồng chí lãnh đạo, quý đại biểu và toàn thể đại hội đứng lên làm lễ chào cờ.

+ Khi nhạc chào cờ (Quốc ca, Quốc tế ca) kết thúc, xin kính mời các đồng chí lãnh đạo, quý đại biểu và toàn thể đại hội ngồi.

- Chào cờ bế mạc

+ Kính mời các đồng chí lãnh đạo, quý vị đại biểu và toàn thể đại hội đứng lên làm lễ chào cờ.

+ Khi nhạc chào cờ (Quốc ca, Quốc tế ca) kết thúc, xin kính mời các đồng chí lãnh đạo, quý đại biểu và toàn thể đại hội nghỉ./.
